



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 25/2024
Từ 24/6 - 28/6/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI QUYẾT ĐỊNH TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ LÊN 2,34 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG

Chiều ngày 25/6/2024, Quốc hội đã nghe báo cáo về các nội dung cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024.



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà trình bày tại Quốc hội

Chưa bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay

Thừa uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ, trình bày Tờ trình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, Chính phủ kiến nghị Quốc hội việc thực hiện đầy đủ 2 nội dung cải cách tiền lương khu vực doanh nghiệp theo đúng Nghị quyết số 27-NQ/TW, gồm: Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật Lao động (tăng 6% áp dụng từ ngày 01/7/2024); Quy định cơ chế tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước (áp dụng từ ngày 01/01/2025).

Thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW trong khu vực công theo lộ trình, từng bước, thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính khả thi và góp phần nâng cao đời sống người hưởng lương.

Thứ nhất, giao Chính phủ triển khai thực hiện các nội dung đã rõ, đủ điều kiện để thực hiện, gồm: Hoàn thiện chế độ nâng lương; bổ sung chế độ tiền thưởng; quy định nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương, hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập.

Thứ hai, giao Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng hiện nay lên 2,34 triệu đồng/tháng (tăng 30%) từ ngày 01/7/2024 (chưa bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay).

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Thứ ba, đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Quốc hội giao Chính phủ tiếp tục chỉ đạo rà soát lại toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp; thực hiện bảo lưu phân chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù.

Trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ các cơ chế này thì thực hiện mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng theo cơ chế đặc thù từ ngày 01/7/2024 bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2024 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc).

Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01/7/2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.

Chính phủ cũng kiến nghị điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024. Cụ thể, tăng 15% mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội, đồng thời đối với người đang hưởng lương hưu trước năm 1995, sau khi điều chỉnh mà có mức hưởng thấp hơn 3,2 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh tăng 0,3 triệu đồng/tháng, có mức hưởng từ 3,2 triệu đồng/tháng đến dưới 3,5 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh bằng 3,5 triệu đồng/tháng

Trợ cấp ưu đãi người có công theo mức chuẩn trợ cấp từ 2.055.000 đồng lên 2.789.000 đồng/tháng (tăng 35,7%); giữ nguyên tương quan hiện hưởng các mức trợ cấp ưu đãi người có công so với mức chuẩn trợ cấp. Trợ cấp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 360.000 đồng lên 500.000 đồng/tháng (tăng 38,9%);

Sớm báo cáo Ban Chấp hành Trung ương về việc mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cải cách tiền lương của ngân sách Trung ương và địa phương để chi cho việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội, chính sách an sinh xã hội và tinh giản biên chế.

Mức tăng đáng ghi nhận trong quá trình điều chỉnh tiền lương

Thẩm tra nội dung này, Ủy ban Xã hội của Quốc hội thấy rằng, nội dung đề xuất của Chính phủ trong việc thực hiện tăng lương, điều chỉnh lương hưu và trợ cấp từ ngày 01/7/2024 đã cơ bản bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 83-KL/TW.

Theo đó, thực hiện đầy đủ 2 nội dung cải cách tiền lương khu vực doanh nghiệp; thực hiện 4/6 nội dung cải cách tiền lương khu vực công. Hiện nay, Chính phủ cũng đang quyết tâm, tích cực ban hành văn bản để bảo đảm thực hiện các nội dung này từ 01/7/2024.

Tuy nhiên, với những vấn đề mới, phức tạp, Chính phủ cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để có cơ sở triển khai áp dụng, nhất là với quy định bổ sung quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản và giao người đứng đầu xây dựng quy định chế độ tiền thưởng gắn với

kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và “tránh trùng lặp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng” như Kết luận số 83-KL/TW đã nêu.

Đối với 2/6 nội dung cải cách tiền lương khu vực công chưa thực hiện là xây dựng bảng lương mới và cơ cấu sắp xếp lại thành 9 loại phụ cấp theo yêu cầu Nghị quyết số 27-NQ/TW, Ủy ban Xã hội của Quốc hội, Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội cơ bản nhất trí việc trước mắt thực hiện 3 giải pháp để tăng lương khu vực công từ ngày 01/7/2024 như thể hiện tại Báo cáo số 329/BC-CP.

Về thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng, Ủy ban Xã hội của Quốc hội thấy rằng, đây là mức tăng đáng ghi nhận trong quá trình điều chỉnh tiền lương, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cho người hưởng lương, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc.

Tuy nhiên, Ủy ban Xã hội của Quốc hội đề nghị Chính phủ quan tâm các giải pháp bảo đảm nguồn lực thực hiện ổn định, lâu dài và có hiệu quả chính sách; tăng cường thực hiện các biện pháp kiểm soát, quản lý giá và các giải pháp kiềm chế lạm phát khác, bảo đảm chỉ tiêu tăng CPI bình quân năm 2024 và cả giai đoạn 2021 - 2026 mà Quốc hội giao.

Cùng với đó đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang giá dịch vụ sự nghiệp công; cần có cơ chế cấp bù ngân sách khi giá dịch vụ công thiết yếu chưa kịp điều chỉnh so với mức lương mới để các đơn vị thực hiện tự chủ chi thường xuyên cân đối được thu - chi và có tích lũy; bảo đảm quyền tự chủ thực chất khi thực hiện tự chủ tài chính.

Ủy ban Xã hội của Quốc hội và Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội cũng thống nhất với việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024.

Đồng thời, Ủy ban Xã hội của Quốc hội kiến nghị Chính phủ định kỳ rà soát, xem xét nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội để từng bước tiến tới bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn và sớm thực hiện chính sách trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 108/2023/QH15.

Chính phủ xem xét quy định mức trợ cấp hưu trí xã hội mới được bổ sung trong dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 một cách thỏa đáng và ở mức hợp lý để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tính toán, trình bổ sung trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 để triển khai thực hiện.

Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và thể chế hóa Kết luận số 83-KL/TW, Ủy ban Xã hội của Quốc hội và Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội thống nhất với kiến nghị của Chính phủ và thể hiện các nội dung cải cách tiền lương tại Nghị quyết chung Kỳ họp thứ 7 theo hướng thông tin đến Nhân dân cả nước chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc điều chỉnh tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024, đồng thời, sửa đổi, bổ sung Điều 3 về cải cách tiền lương của Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 bảo đảm đúng tinh thần của Kết luận số 83-KL/TW.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH 4 LUẬT

Ngày 26/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 63/CD-TTg chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng.

Công điện gửi các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu đề các chính sách mới của Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Các tổ chức tín dụng sớm được triển khai trong thực tiễn, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, Chính phủ đã trình Quốc hội thảo luận cho ý kiến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (dự án Luật) điều chỉnh thời điểm có hiệu lực của các Luật này từ ngày 01/8/2024. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền theo trình tự được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các điều kiện ban hành ngay khi Quốc hội thông qua dự án Luật.

Thủ tướng Chính phủ biểu dương và đánh giá cao nỗ lực của các Bộ, ngành trong việc khẩn trương xây dựng các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng theo trình tự thủ tục được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trân trọng, đánh giá cao sự tham gia đóng góp ý kiến của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hiệp hội, hội, các cơ quan thông tấn báo chí, chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến và nhất là tại các Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương để các dự thảo Nghị định, quyết định thống nhất, khả thi, phù hợp với yêu cầu đặt ra từ thực tiễn.

1. Để đảm bảo hoàn thành đồng bộ hệ thống pháp luật và các điều kiện để tổ chức thực thi khi Quốc hội cho phép có hiệu lực sớm Luật đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng từ ngày 01/8/2024 như đề xuất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề nghị:

a) Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức, địa phương có liên quan khẩn trương hoàn thiện các quyết định, thông tư đã được giao cho Bộ trưởng quy định trong Luật đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng và phân công của Thủ tướng Chính phủ đảm

bảo đúng trình tự quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thực hiện rút gọn hiệu lực thi hành đồng thời với Luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ chậm nhất trong ngày 28/6/2024.

b) Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện đồng thời việc lấy ý kiến của các địa phương đối với các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng và hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương đã được Luật giao đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất.

Tổ chức các Hội nghị trực tuyến với các địa phương theo vùng để giải đáp các vướng mắc, hướng dẫn các địa phương hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật; hoàn thành trước ngày 05/7/2024.

Biên soạn các tài liệu, cẩm nang, hướng dẫn, tiếp tục tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ; chủ trì phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng về những đổi mới của chính sách pháp luật để nhân dân, doanh nghiệp biết, thực thi, giám sát trong quá trình thực hiện.

c) Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các quy định mới nhất về quyền, lợi ích và nghĩa vụ của Nhân dân, doanh nghiệp được quy định trong Luật và các văn bản dưới Luật ngay khi được ban hành.

d) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Căn cứ vào trách nhiệm được giao trong Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng và dự thảo các Nghị định đã được Chính phủ hoàn thiện gửi tới các địa phương trong quá trình tổ chức các cuộc họp trực tuyến để xây dựng, hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và khả thi gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp tham gia đóng góp ý kiến trước ngày 05/7/2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tổ chức tập huấn về các quy định mới đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện nhất là những đổi mới trong cung cấp các dịch vụ công thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp.

2. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

3. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỂ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục thu, chi ngân sách; nâng cấp và mở rộng một số chức năng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước.

Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống, Kho bạc Nhà nước cho biết sẽ chủ động hoàn thiện các, quy trình nghiệp vụ và các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi nhất cho khách hàng.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục thu, chi ngân sách; nâng cấp và mở rộng một số chức năng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ của hệ thống.

Năm 2024, hệ thống Kho bạc Nhà nước đặt ra nhiều nhiệm vụ, trong đó, triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của hệ thống Kho bạc Nhà nước đồng bộ trên các lĩnh vực cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

Kho bạc Nhà nước cũng sẽ tiếp tục nghiên cứu, cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số các giao dịch thủ tục hành chính giữa các bộ, ban, ngành và liên thông hệ thống giữa Kho bạc Nhà nước với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quy trình nội bộ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

Ngoài ra, tập trung triển khai và hoàn thành đúng tiến độ các đề án, dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin trong hệ thống Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước sẽ trình Bộ Tài chính phê duyệt Đề án nâng cấp hệ thống TABMIS và các hệ thống công nghệ thông tin liên quan để hình thành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS); triển khai bài toán liên thông chi đầu tư xây dựng cơ bản; triển khai dịch vụ thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản tại ngân hàng thương mại của đơn vị giao dịch tham gia dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chương trình lưu trữ hồ sơ, chứng từ chi điện tử.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.**

Bộ Công an cho biết, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia,

xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, có các nhiệm vụ về “khuyến khích đầu tư, phát triển xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn”; “Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất”; “đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm dữ liệu khu vực. Xây dựng các trung tâm dữ liệu gắn với các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế; phát triển các cụm trung tâm dữ liệu quốc gia tại khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam”; “Bộ Công an chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia”...

Mặt khác, hiện nay một số cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành có quy định về cấu trúc dữ liệu trao đổi, kết nối, chia sẻ riêng như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức, viên chức, Cơ sở dữ liệu về giáo dục đào tạo...

Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia gồm các thông tin được tổng hợp từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu khác. Vì vậy, để tạo lập kho dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia cần phải có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin khác. Do đó, cần phải có một quy chuẩn kỹ thuật chung, thống nhất về cấu trúc thông điệp dữ liệu để các cơ quan, tổ chức, cá nhân kết nối, cung cấp, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Vì vậy, việc ban hành “Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia” là cần thiết.

Theo đó, dự thảo Thông tư gồm 03 Điều; kèm theo là dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với nội dung cơ bản như quy định chung; quy định kỹ thuật các nhóm dữ liệu (Nhóm dữ liệu con người; Nhóm dữ liệu pháp nhân; Nhóm dữ liệu về tài sản; Nhóm dữ liệu về địa chính; Nhóm dữ liệu về nền địa lý; Nhóm dữ liệu về địa chỉ); Phương pháp đánh giá tuân thủ; Tổ chức thực hiện; Các phụ lục kèm theo...

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13).**

Bộ Tài chính cho biết, việc ban hành Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối chính sách của Đảng tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật số 69/2014/QH13.

Đồng thời, hoàn thiện thể chế, ổn định môi trường pháp lý cho việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; tạo môi trường và hành lang pháp lý đầy đủ, ổn định cho hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đảm bảo tôn trọng và nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp cùng việc tăng cường sự kiểm tra, giám sát của nhà nước trong

quản lý, đầu tư vốn tại doanh nghiệp; đảm bảo doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế thị trường trong các ngành, nghề kinh doanh theo yêu cầu của Nhà nước (chủ sở hữu). Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước tương xứng với nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước giữ vai trò chủ đạo, giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế; huy động và phát huy hết các nguồn lực của khu vực kinh tế nhà nước nói chung, doanh nghiệp nhà nước nói riêng cho phát triển kinh tế - xã hội.

Dự thảo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã bám sát vào mục đích, quan điểm chỉ đạo và cụ thể hóa nội dung 06 nhóm chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật đã được Chính phủ thông qua trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất và được Quốc hội thông qua, cụ thể như sau: Một là, nhóm chính sách về quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Hai là, nhóm chính sách về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Ba là, nhóm chính sách về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. Bốn là, nhóm chính sách về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Năm là, nhóm chính sách về cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn. Sáu là, nhóm chính sách về quản trị doanh nghiệp.

Theo dự thảo, 7 hành vi bị cấm trong lĩnh vực quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp gồm: 1. Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không đúng mục tiêu, yêu cầu, phạm vi, thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của pháp luật. 2. Can thiệp không đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. 3. Thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, người đại diện chủ sở hữu vốn trong việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. 4. Giám sát, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra việc quản lý, đầu tư vốn tại doanh nghiệp không đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. 5. Cung cấp thông tin, báo cáo không trung thực, không chính xác, không đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật. 6. Tiết lộ, sử dụng thông tin của doanh nghiệp, cơ quan đại diện sở hữu vốn, cơ quan quản lý nhà nước không đúng quy định của pháp luật. 7. Vi phạm các quy định gây thiệt hại cho doanh nghiệp, chủ sở hữu vốn và nhà nước.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp nêu rõ nguyên tắc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.**

Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng đối với hành vi không có biện pháp xử lý, kiểm soát, giám sát chất lượng nước thải, chất thải trước khi thải ra đất, nguồn nước đối với cơ sở đang hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước.

Theo dự thảo, phạt tiền từ 50 - 60 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: 1. Khoan, đào, xây dựng nhà cửa, công trình, vật kiến trúc và các hoạt động khác trong hành lang bảo vệ nguồn nước gây sạt lở bờ sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ. 2. Mở rộng quy mô bệnh viện, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm, nghĩa trang, bãi chôn lấp chất thải, cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm, cơ sở sản xuất, chế biến có chất thải chứa thông số môi trường nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước.

Phạt tiền từ 150 - 180 triệu đồng đối với hành vi xây dựng mới bệnh viện, cơ sở y tế điều trị bệnh truyền nhiễm, nghĩa trang, bãi chôn lấp chất thải, cơ sở sản xuất hóa chất độc hại, cơ sở sản xuất, chế biến có nước thải chứa thông số môi trường nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hành lang bảo vệ nguồn nước.

Dự thảo nêu rõ, hành vi khai thác trái phép cát, sỏi, bùn, đất và các loại khoáng sản khác trên sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ, trong hành lang bảo vệ nguồn nước thì áp dụng hình thức xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản.

Theo dự thảo, phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 - 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Không thông báo, báo cáo kết quả trám lấp giếng không sử dụng đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; không báo cáo kịp thời tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xảy ra sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác theo quy định; không thực hiện trám lấp giếng sau khi đã sử dụng xong hoặc bị hỏng (cho từng giếng) đối với trường hợp không phải cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; không thông báo thời gian, địa điểm thực hiện thi công trám lấp giếng đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Bên cạnh đó, phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: Quản lý, vận hành công trình gây thất thoát, lãng phí nước; lắp đặt miệng ống giếng không đúng quy định; sử dụng hóa chất để ngâm, rửa giếng khoan không nằm trong Danh mục hóa chất được phép sử dụng; không phối hợp xây dựng phương án, lộ trình thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất đối với công trình khai thác nước dưới đất của mình; không có chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; không kiểm soát, theo dõi các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

Phạt tiền từ 15 - 20 triệu đồng đối với các hành vi sau: Không khắc phục sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác do hoạt động khai thác của mình gây ra; không thực hiện các biện pháp bảo vệ nước dưới đất đối với hoạt động thiết kế, thi công các công trình khoan, đào, thí nghiệm trong các dự án điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác nước dưới đất theo quy định; không thực hiện trám lấp giếng không sử dụng đối với trường hợp phải cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất theo quy định...

Dự thảo đề xuất, hành vi không thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan khi thực hiện các hạng mục khoan, đào, thí nghiệm trong khảo sát địa chất công trình, xử lý nền móng công trình xây dựng, xây dựng công trình ngầm; thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí; xây dựng các hồ, bể chứa hoặc khu vực chứa nước thải, bã quặng và các chất thải lỏng khác trong hoạt động khai thác khoáng sản không tuân thủ các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản và pháp luật về tài nguyên nước dẫn đến gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất sẽ bị phạt tiền từ 80 - 90 triệu đồng.

Dự thảo đề xuất phạt tiền từ 140 - 160 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo phương án đã được phê duyệt. Phạt tiền từ 160 - 180 triệu đồng đối với hành vi xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. Phạt tiền từ 180 - 200 triệu đồng đối với hành vi xây dựng

mới công trình khai thác nước dưới đất trong vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với hành vi xây dựng mới công trình khai thác nước dưới đất trong vùng cấm khai thác nước dưới đất cho sinh hoạt hộ gia đình. Phạt tiền từ 220 - 250 triệu đồng đối với hành vi xả nước thải vào lòng đất thông qua các giếng khoan, giếng đào và các hình thức khác nhằm đưa nước thải vào trong lòng đất.

Bên cạnh đó, dự thảo nêu rõ, mức phạt trên là mức phạt đối với cá nhân. Mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Dự thảo Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: BAN HÀNH KHUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký Quyết định số 3199/QĐ-UBND ban hành khung Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và khung Chỉ số áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc TP. Hà Nội.

Đây là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Chỉ số cải cách hành chính áp dụng cho các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chỉ số cải cách hành chính áp dụng cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nhằm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm của các phòng, các xã trực thuộc, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính chung của cấp huyện.

Khung Chỉ số cải cách hành chính được cấu trúc thành các nội dung đánh giá. Mỗi nội dung gồm các tiêu chí, mỗi tiêu chí có thể gồm các tiêu chí thành phần. Chỉ số cải cách hành chính đối với các phòng và Chỉ số cải cách hành chính cấp xã được đánh giá thông qua thẩm định điểm tự chấm và thông qua điều tra xã hội học. Trong đó, điều tra xã hội học được khuyến khích thực hiện, không bắt buộc. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính được xác định bằng tổng điểm thẩm định và điểm điều tra xã hội học, quy đổi về thang điểm 100, đơn vị tính là %. Trong trường hợp không tổ chức điều tra xã hội học, kết quả thẩm định điểm tự chấm là kết quả chỉ số, được quy đổi về thang điểm 100, đơn vị tính là %.

Đối với, khung Chỉ số cải cách hành chính đối với các phòng được cấu trúc thành 8 nội dung đánh giá gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; quản lý tài chính; hiện đại hóa hành chính; tác động đến phát triển kinh tế - xã hội.

Khung Chỉ số cải cách hành chính cấp xã được cấu trúc thành 8 nội dung đánh giá gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ; quản lý tài chính; hiện đại hóa hành chính; tác động đến phát triển kinh tế - xã hội.

Phương pháp đánh giá được quy định gồm: Tự đánh giá và thẩm định điểm tự đánh giá; đánh giá qua điều tra xã hội học; xác định Chỉ số cải cách hành chính; báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch và triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các phòng và các xã hằng năm. Xây dựng các mẫu báo cáo

kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính các phòng, các xã đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện. Theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Chỉ số cải cách hành chính áp dụng cho các Phòng và các Xã trực thuộc; triển khai tổ chức thực hiện. Tổng hợp kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính áp dụng cho các phòng và các xã hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ khung Chỉ số cải cách hành chính, ban hành Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các phòng và các xã trực thuộc (hoàn thành trước ngày 01/8/2024). Hằng năm, xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các phòng và các xã. Gửi Kế hoạch về Sở Nội vụ để tổng hợp trước ngày 01/9 hằng năm. Báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các phòng và các xã trực thuộc về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ, trước ngày 25/12 của năm đánh giá). Bố trí kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Chỉ số cải cách hành chính đối với các Phòng và Chỉ số cải cách hành chính cấp xã phải căn cứ theo Khung Chỉ số cải cách hành chính do Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành và đặc thù, nguồn lực và nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính của địa phương trong từng thời kỳ; đảm bảo thực chất, khách quan, không hình thức; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành làm thước đo.

*** Hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử nhanh chóng, thuận lợi**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có Công văn số 1928/UBND-KSTTHC triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

Công văn nêu rõ, để thực hiện tốt Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 2 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2024, các sở, ban, ngành: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm Xã hội thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai, tập huấn hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành, lĩnh vực phụ trách; kịp thời tổng hợp các vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Cơ quan thông tấn báo chí phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền để nhân dân biết, thực hiện theo các quy định trong Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện quy trình nội bộ, thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định; nâng cấp, bảo đảm các tính năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố đáp ứng các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ

tục hành chính của thành phố với phần mềm dịch vụ công liên thông theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo việc triển khai có hiệu quả 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử trên địa bàn theo các quy định bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thực hiện. Đặc biệt, tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông hiệu quả; hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính liên thông điện tử nhanh chóng, thuận lợi.

*** TP. Hà Nội: sửa đổi, thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính**

Ngày 21/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký Quyết định số 3204/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt phương án mới, sửa đổi, bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Cụ thể, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt 34 thủ tục hành chính mới xây dựng phương án ủy quyền giải quyết; 41 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế phương án ủy quyền giải quyết.

Giao Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thực hiện việc ủy quyền, nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Thời hạn ủy quyền: Thống nhất các quyết định ủy quyền có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025. Trước khi hết hạn ủy quyền 60 ngày, các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá tính khả thi và tính thực tiễn, tham mưu việc tiếp tục thực hiện ủy quyền hoặc thực hiện phân cấp thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc trực tiếp ban hành: Các quyết định ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; quyết định công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý xong trước ngày 28/6/2024;

Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính xong trước ngày 05/7/2024. Các cơ quan, đơn vị đang thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính: tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội các vấn đề phát sinh để xem xét, điều chỉnh các văn bản có liên quan.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo các quy định.

Sở Nội chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội các nội dung về tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với thực tiễn thực hiện phương án phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn các đơn vị rà soát, đánh giá thực trạng về nguồn lực nhân lực, tổ chức bộ máy, biên chế so với yêu cầu, khối lượng công việc của mỗi cấp, mỗi cơ quan; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đảm bảo đủ yêu cầu, điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ khi được ủy quyền.

Sở Tài chính rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội việc bố trí kinh phí phù hợp với việc ủy quyền theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các đơn vị phương án quản lý nguồn kinh phí, công tác mua sắm theo quy định.

Các sở và cơ quan tương đương sở: Tổ chức rà soát, triển khai các nhiệm vụ của đơn vị theo nội dung phương án ủy quyền thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành quyết định ủy quyền; ban hành hoặc chỉ đạo ban hành quyết định ủy quyền theo phương án ủy quyền.

Tiến hành rà soát bảo đảm các điều kiện tiếp nhận ủy quyền của các đơn vị được ủy quyền; kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các đơn vị trực thuộc.

Tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính, quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng quy 3 trình điện tử phục vụ phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tổ chức hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ được ủy quyền; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật khi thực hiện phương án ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai các nội dung nhiệm vụ thuộc trách nhiệm; ban hành, chỉ đạo việc ban hành văn bản ủy quyền theo phương án ủy quyền; phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố trong việc bảo đảm các điều kiện ủy quyền theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và các quy định pháp luật liên quan...

Nguồn: hanoimoi.com.vn/kinhhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SỞ DU LỊCH ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG THỰC THI CÔNG VỤ

Chuyển đổi số được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và là động lực chính nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Thực hiện Chủ đề năm 2024 của TP. Hồ Chí Minh “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”, chuyển đổi số được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và là động lực chính nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Với mục tiêu đảm bảo mọi điều kiện và hoạt động cho các tổ chức, cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực ngành du lịch, đáp ứng nhu cầu, mong đợi ngày càng cao của người dân, ngay từ đầu năm 2024 Sở Du lịch đã xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính và triển khai cụ thể đến từng phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.

Sau đại dịch COVID-19, phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh đang thay đổi mô hình hoạt động theo chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để phát triển những sản phẩm ít chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, dẫn đến nhu cầu sử dụng, trải nghiệm các ứng dụng công nghệ số của xã hội ngày càng cao, đòi hỏi chất lượng dịch vụ cung cấp cho người dân và doanh nghiệp cũng phải được nâng lên.

Nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhà nước và dịch vụ cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, năm 2024, Sở Du lịch chú trọng triển khai các giải pháp chuyển đổi số và đổi mới cách thức thực hiện để cải thiện năng lực quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Du lịch đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển du lịch thông minh năm 2024 với 03 nội dung trọng tâm: Nâng cao nhận thức du lịch thông minh, Xây dựng hạ tầng, trung tâm dữ liệu Triển khai các hoạt động công nghệ thông tin; Kế hoạch xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dịch vụ du lịch; Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số lĩnh vực du lịch của Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh” năm 2024.

Trong Quý I và Quý II vừa qua, Sở Du lịch tiếp tục triển khai sử dụng hệ thống chính quyền điện tử để quản lý văn bản và hệ thống hộp thư điện tử của TP. Hồ Chí Minh sử dụng trao đổi công việc và gửi thư mời họp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 26 thủ tục hành chính của Sở Du lịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đảm bảo 100% văn bản phát hành được ký số; các văn bản phát hành trực tuyến qua hệ thống trực liên thông; triển khai thực hiện phòng họp không giấy; duy trì, cải tiến và xây dựng mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại đơn vị.

Với nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch, hằng năm, tiếp nhận và hỗ trợ hàng nghìn lượt khách đến từ nhiều quốc gia trên thế giới thông qua các kênh tiếp nhận thông tin khác nhau, trong đó nổi bật là hoạt động thông tin và hỗ trợ khách du lịch tại Trạm Thông tin và Hỗ trợ khách du lịch, tọa lạc tại

Khu B, Công viên 23/9, Quận 1. Được vận hành từ tháng 8/2017, đây đã trở thành địa chỉ đáng tin cậy, giúp người dân, du khách trong và ngoài nước thuận tiện hơn trong việc tìm hiểu các thông tin về sản phẩm, dịch vụ du lịch của thành phố, cũng như cung cấp các thông tin phản ánh về lĩnh vực du lịch, thêm vào đó, Sở Du lịch đã phối hợp với các đơn vị liên quan thiết lập Cổng thông tin 1022 - nhánh số 8, chính thức được đưa vào hoạt động từ ngày 01/12/2022, thường xuyên tiếp nhận, giải đáp nhiều cuộc gọi từ người dân và du khách tìm hiểu thông tin về các tuyến, điểm du lịch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh mỗi ngày.

Song song đó, Sở Du lịch cũng tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá du lịch thông qua việc tiếp tục nâng cấp Bản đồ du lịch tương tác thông minh 3D/360 (Map 3D/360) kết nối TP. Hồ Chí Minh và 62 tỉnh thành với 5 ngôn ngữ (Việt, Anh, Hoa, Pháp, Tây Ban Nha); tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch thành phố tại sân bay Tân Sơn Nhất; tiếp tục triển khai Kế hoạch về truyền thông điểm đến du lịch TP. Hồ Chí Minh trên các kênh truyền thông trong nước và các kênh online, mạng xã hội. Đẩy mạnh liên kết các đối tác, đơn vị truyền thông thực hiện các hoạt động, chương trình, chiến dịch truyền thông trên các trang mạng xã hội: Tập trung truyền thông kỹ thuật số về du lịch Thành phố trên hệ thống các trang thông tin của Sở Du lịch (Cổng thông tin điện tử, Fanpage Facebook, Youtube, Zalo), các kênh truyền thông của các quận - huyện, TP. Thủ Đức và ứng dụng Ho Chi Minh City Tourism. Đẩy mạnh thực hiện các bài viết truyền thông, chia sẻ những câu chuyện về thành phố, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở và hệ thống các trang mạng xã hội thuộc Sở, các kênh truyền thông của doanh nghiệp, các kênh truyền thông của các tỉnh, thành phố trong các cụm liên kết phát triển du lịch với TP. Hồ Chí Minh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ứng dụng chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn: Biến động nhân sự dẫn đến công chức phải kiêm nhiệm nhiều mảng nội dung, chưa có nhiều thời gian nghiên cứu nâng cao chất lượng tham mưu, ứng dụng chuyển đổi số trong thực thi công vụ. Trụ sở Sở Du lịch đã xuống cấp lâu năm, cơ sở vật chất tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả chưa thật sự tiện ích cho người dân vì diện tích trụ sở Sở Du lịch còn hạn chế, chỉ đáp ứng cơ bản các trang thiết bị cần thiết cho công dân đến liên hệ công tác. Hệ thống văn bản pháp luật chưa được xây dựng và triển khai đồng bộ, gây khó khăn cho việc triển khai xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số trong thực hiện cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính; Hệ thống Cổng dịch vụ công thành phố chưa ổn định.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị trong công tác cải cách hành chính, Sở Du lịch đề ra một số giải pháp phù hợp với đặc thù của ngành Du lịch thành phố cụ thể như sau:

Một là, bố trí biên chế, vị trí việc làm cho nhân sự làm công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công của thành phố theo hướng chuyên sâu phục vụ công tác thực hiện thủ tục hành chính và số hóa thông tin, tiến tới chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính.

Ba là, tăng cường mở các lớp bồi dưỡng hàng năm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số, bảo đảm công chức, viên chức có điều kiện được cập nhật các kỹ năng công nghệ thông tin mới nhất đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Cuối cùng, cấp kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính cụ thể hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, phần mềm để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào thực thi các hoạt động công vụ.

Với xu hướng chuyển đổi số, hội nhập quốc tế như hiện nay, ngành Du lịch thành phố đang đứng trước nhiều cơ hội cũng như thách thức. Nhận thức được điều đó, đội ngũ công chức, viên chức Sở Du lịch luôn năng động, sáng tạo và tiên phong trong các hoạt động đổi mới sáng tạo, hợp tác và kết nối nhằm phát triển chất lượng của ngành, nâng cao trải nghiệm cho du khách khi đến với thành phố để theo kịp xu hướng du lịch của các nước có nền du lịch phát triển trên thế giới. Với những nỗ lực không ngừng trong hoạt động công vụ cũng như quảng bá xúc tiến du lịch, Sở Du lịch đã góp phần quảng bá, xúc tiến hình ảnh chính quyền thân thiện, cởi mở và thương hiệu điểm đến TP. Hồ Chí Minh “hấp dẫn - an toàn - sống động” đến với du khách trong nước và quốc tế.

Nguồn: tcdulichthcm.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: KHO BẠC NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN TỐT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng luôn chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thông qua nhiều kênh, đổi mới bằng nhiều hình thức.

Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng cho biết, thời gian tới, sẽ tiếp tục thực hiện tốt cải cách hành chính, giúp tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

Mới đây, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã có quyết định khen thưởng Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng với thành tích xuất sắc trong cải cách hành chính và xếp hạng nhì trong khối các cơ quan trung ương trên địa bàn thành phố.

Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng đạt 95,67/100 điểm, trong đó, các nội dung đạt số điểm dẫn đầu là chỉ đạo điều hành đạt 23 điểm; cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt 13,99 điểm; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đạt 18 điểm; hiệu quả tác động của cải cách hành chính đạt 9,57 điểm.

Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng là 1 trong 11 đơn vị xếp loại xuất sắc trên tổng số 33 đơn vị thuộc 3 khối cơ quan trung ương; sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận huyện được đánh giá xếp hạng đợt này.

Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng cho biết, luôn chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thông qua nhiều kênh, đổi mới

bằng nhiều hình thức; không ngừng gia tăng tiện ích trên dịch vụ công trực tuyến, triển khai thanh toán tự động dịch vụ điện, nước, viễn thông thông qua ủy quyền của các đơn vị sử dụng ngân sách.

Cùng với đó, đơn vị cũng đẩy mạnh liên thông các ứng dụng; thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp tục mở rộng phối hợp thu với các ngân hàng thương mại; tăng cường giám sát giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc...

Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thu trên địa bàn, tập trung đầy đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước; thực hiện kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Đồng thời, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đáp ứng kịp thời các yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năng động của thành phố; góp phần điều hành quỹ ngân sách nhà nước một cách an toàn và hiệu quả.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

BẮC NINH: THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ, KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ HẤP DẪN

Tỉnh Bắc Ninh đang khẳng định vị thế là một trong những tỉnh, thành phố đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số với nhiều thành tựu đáng kể, qua đó kiến tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn để thu hút đầu tư.

Những điểm sáng trong chuyển đổi số

Thời gian qua, tỉnh Bắc Ninh đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn và truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội. Đặc biệt, Hội nghị phát động Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023 đã thu hút sự tham gia của đông đảo đại biểu, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc triển khai ký số từ xa và phát hành biên lai điện tử trên hệ thống hành chính công của tỉnh.

Với sự nỗ lực đó, tỉnh Bắc Ninh đã đạt thứ hạng cao trong các chỉ số về chuyển đổi số và kinh tế số năm 2022 (DTI), xếp hạng 7/63 tỉnh, thành phố. Trong đó, chính quyền số xếp thứ 10; kinh tế số thứ 5; xã hội số đứng thứ 7. Về xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam (Vietnam ICT Index) năm 2022, tỉnh Bắc Ninh xếp hạng 10/63 tỉnh, thành phố.

Theo báo cáo thường niên kinh tế số Việt Nam 2022 do Ban Kinh tế Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông đồng bảo trợ, tỉnh Bắc Ninh đứng đầu cả nước về tỷ trọng kinh tế số trên GRDP là 56,83%.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm

2030, tỉnh đã ban hành 54 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho quá trình triển khai.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả, hệ thống Công thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được nâng cấp đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách xã hội và Hệ thống dịch vụ công liên thông.

Với hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đều tăng cao, lần lượt đạt 51,25% và 90,97% trong Quý I/2024. Ứng dụng “Phản ánh kiến nghị” đã tiếp nhận gần 9.000 phản ánh, kiến nghị và đạt tỷ lệ xử lý 92,3% trong năm 2023.

Tỉnh Bắc Ninh còn đầu tư mạnh mẽ vào việc xây dựng hạ tầng số, với trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến tận cấp xã, phủ sóng mạng di động 4G trên toàn tỉnh và triển khai thí điểm 5G. 100% các Sở, ban, ngành được kết nối mạng truyền số liệu tốc độ cao, bảo đảm an toàn thông tin. Việc triển khai thí điểm 5G và chuyển đổi sang IPv6 cho thấy nỗ lực không ngừng của tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ mới.

Về chính quyền số, được thể hiện hiệu quả, minh bạch, Công thông tin điện tử của tỉnh Bắc Ninh đã được nâng cấp, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và tích hợp nhiều tiện ích như tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân qua ứng dụng Zalo. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia, giúp nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt mức cao, đặc biệt là ở cấp xã (98,3%).

Từ ngày 01/7/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức triển khai đưa Ứng dụng “Phản ánh kiến nghị” cho doanh nghiệp vào hoạt động thí điểm. Sau thời gian thử nghiệm triển khai thực hiện thí điểm, hệ thống phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp đã tiếp nhận 114 phản ánh kiến nghị hợp lệ, đã trả lời 100/114 kiến nghị của doanh nghiệp, 14/114 phản ánh kiến nghị đang trong quá trình xử lý. Ứng dụng “Phản ánh kiến nghị” của tỉnh Bắc Ninh được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá cao về hiệu quả. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoạt động ổn định, góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí.

Tỉnh Bắc Ninh đã đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đạt 100% đối với nhiều dịch vụ công như thuế, học phí, viện phí, tiền điện, tiền nước. Mô hình chợ 4.0 và thanh toán không dùng tiền mặt tại các cửa hàng xăng dầu cũng được triển khai thành công. Các ngân hàng trên địa bàn đã ứng dụng ngân hàng số và cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích cho người dân. Tiếp tục triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngoài ra, an toàn thông tin cũng được tỉnh Bắc Ninh chú trọng và triển khai nhiều giải pháp đảm bảo an toàn, từ việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến xây dựng các quy chế, đầu tư hệ thống kỹ thuật và phòng chống mã độc. Triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Thực hiện rà quét, xử lý các sự cố an toàn thông tin. Tỉnh Bắc Ninh

cũng đã đạt được những kết quả tích cực trong việc ngăn chặn các cuộc tấn công mạng và bảo vệ dữ liệu.

Thách thức và định hướng phát triển

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Bắc Ninh vẫn còn một số thách thức như triển khai chuyển đổi số ở một số đơn vị còn chậm, thiếu nhân lực công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ.

Hiện nay, tỉnh Bắc Ninh đang tập trung vào các giải pháp như tăng cường truyền thông, hoàn thiện cơ chế chính sách, đầu tư cho chuyển đổi số, xây dựng và quản lý dữ liệu số, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin mạng, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng...

Để giữ vững những thành quả đã đạt được và phát huy hiệu quả, tỉnh Bắc Ninh đề ra những định hướng cụ thể như: tiếp tục tăng cường chuyển đổi nhận thức của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; đặc biệt là nhận thức và sự vào cuộc chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu, cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai chuyển đổi số. Luôn luôn lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm trong chuyển đổi số.

Sau 2 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 52 NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch hành động số 313/KH-UBND ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Bắc Ninh đã đạt được 8/14 chỉ tiêu (57,14%); 3 chỉ tiêu khác đang trong lộ trình triển khai và dự kiến đạt được vào năm 2025; 3 chỉ tiêu còn lại chờ cách thức thống kê, tổng hợp số liệu.

Với những nỗ lực và định hướng đúng đắn, tỉnh Bắc Ninh được kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò tiên phong trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, từ đó, kiến tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn để thu hút đầu tư và phát triển bền vững.

Nguồn: baosexdung.com.vn

BẮC GIANG: NÂNG CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN

Quyết tâm xây dựng môi trường thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh, Công an tỉnh Bắc Giang đã và đang tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cải cách hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự nhằm phục vụ tốt hơn các hoạt động của doanh nghiệp.

Cắt giảm thủ tục, tăng cường hỗ trợ

Trên tinh thần này, Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang ban hành Thư ngỏ gửi tới cộng đồng các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Mở chuyên mục “Thông tin hỗ trợ doanh nghiệp” trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Công an tỉnh để cung cấp thông tin liên quan đến thủ tục hành chính. Các bộ phận chức năng như: Phòng Cảnh sát giao thông,

Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... cũng thành lập các nhóm zalo riêng để kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính và tiếp nhận các thông tin liên quan đến an ninh, trật tự. Thành lập Tổ công tác trực tiếp giúp Giám đốc tiếp nhận và xử lý thông tin; công bố số điện thoại của các lãnh đạo chủ chốt để doanh nghiệp tiện liên hệ, trao đổi.

Hằng tuần, Công an tỉnh Bắc Giang gửi bản tin tình hình an ninh, trật tự và hướng dẫn thủ tục hành chính đến các doanh nghiệp theo đăng ký. Niêm yết, công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả bằng cả bản giấy và mã QR để thuận tiện tra cứu, tìm hiểu.

Đáng chú ý là Công an tỉnh Bắc Giang thường xuyên chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa, bãi bỏ các rào cản, quy định không còn phù hợp; cắt giảm thời hạn đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Hiện, đã cắt giảm, đơn giản hóa 22/101 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó có 15 quy định về thủ tục hành chính, 4 quy định về yêu cầu, điều kiện, 3 quy định về chế độ báo cáo. Cắt giảm 11,36% chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 6/19 thủ tục nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, 36/173 thủ tục trong nội bộ lực lượng công an, cắt giảm 33,89% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Chủ động rà soát, cắt giảm thời hạn giải quyết đối với 48/171 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh. Tổng thời gian được cắt giảm là 107/291 ngày, có thủ tục hành chính cắt giảm đến 60% thời gian giải quyết.

Công an các đơn vị, địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ vào ngày thứ Bảy đối với các thủ tục hành chính cấp giấy tờ xuất nhập cảnh cho người nước ngoài, đăng ký xe, đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc Công an cấp xã (trừ các trường hợp đăng ký xe không cho phép thao tác bấm biên số ngoài giờ, ngày nghỉ).

Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Phương Linh chuyên sản xuất kết cấu thép thành lập năm 2009, trước đây đặt trụ sở tại phường Ngô Quyền (TP. Bắc Giang). Giám đốc Công ty Lý Đình Tình cho biết: “Nhằm mở rộng sản xuất, năm 2023, doanh nghiệp chuyển trụ sở đến Cụm công nghiệp Nội Hoàng (huyện Yên Dũng) trên diện tích 5.000m². Trong quá trình thi công nhà xưởng cũng như các công trình phụ trợ, chúng tôi được cán bộ Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hướng dẫn tận tình, chỉ bảo trực tiếp theo hồ sơ thiết kế các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động. Theo quy định kết quả được trả sau 15 ngày, tuy nhiên chỉ sau 7 ngày chúng tôi đã nhận được kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế về phòng cháy, chữa cháy”. Việc trả kết quả sớm tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm đi vào hoạt động, tận dụng cơ hội để sản xuất, kinh doanh.

Tương tự, Công ty TNHH Thương mại Đào Dương - một đại lý ô tô, xe máy của hãng Hyundai đóng tại Cụm công nghiệp Dĩnh Kế (TP. Bắc Giang) cũng được hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính kịp thời. Giám đốc kinh doanh Nguyễn Xuân Trường thông tin: “Với doanh số bán ra mỗi năm hàng nghìn chiếc (năm 2023 là 1.700 ô tô và 4.000 xe máy; năm 2024 dự kiến 1.800 ô tô và 4.500 xe máy), chúng tôi luôn ghi nhận sự phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện của bộ phận đăng ký phương tiện, Phòng Cảnh sát giao thông và công an các huyện trong

suốt thời gian qua. Sau khi nộp hồ sơ, hầu hết đều được hỗ trợ xử lý nhanh chóng, kịp thời; qua đó, giúp doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính thuận tiện, nhanh chóng, minh bạch. Hồ sơ đăng ký vào hôm trước, đa số hôm sau được nhận kết quả”.

Đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp

Với quyết tâm thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, đầu năm 2024, Công an tỉnh Bắc Giang đã tổ chức hội nghị phát động thi đua cải cách hành chính và triển khai Phiếu đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, lấy ý kiến đánh giá của cơ quan, tổ chức đến tận công an cấp xã. Đại tá Thân Văn Duy, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang cho biết: “Hoạt động này nhằm khơi dậy tinh thần tự giác, trách nhiệm, nỗ lực, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ; tích cực đề xuất các giải pháp, sáng kiến thiết thực, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; đặc biệt là duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Công an các đơn vị, địa phương”.

Theo đó, 36/36 đầu mối công an các đơn vị, địa phương đăng ký mỗi đơn vị ít nhất 1 sáng kiến cải cách hành chính thực hiện trong năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế. Công an các đơn vị, địa phương tập trung rà soát, bố trí cán bộ có đủ tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất đạo đức trực tại các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ tiếp xúc, phục vụ Nhân dân; đề xuất xử lý nghiêm đối với cán bộ có dư luận, phản ánh của người dân, doanh nghiệp về thái độ ứng xử, sách nhiễu, vi phạm, tiêu cực trong quá trình giải quyết công việc. Bố trí máy vi tính bảo đảm cấu hình, kết nối Internet.

Công an tỉnh Bắc Giang cũng tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính trong nội bộ nhằm tạo chuyển biến; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình công tác, tác phong, lề lối làm việc, thái độ ứng xử của cán bộ, chiến sĩ khi làm việc, tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, nhất là cán bộ được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tác phong, tinh thần, thái độ phục vụ khi tiếp xúc với doanh nghiệp theo phương châm “4 xin, 4 luôn, 5 không”; lựa chọn, bố trí cán bộ đủ tiêu chuẩn, có trình độ, năng lực để thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của công an các cấp; rà soát, nắm tình hình và có biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm cán bộ chiến sĩ có biểu hiện lợi dụng vị trí công tác để thiết lập các doanh nghiệp “sân sau”, “thân hữu” để ép buộc, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp khác. Tăng cường tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe, tiếp nhận, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc.

Theo đánh giá, năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Bắc Giang đạt 69,75 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất. Trong chỉ số này, Công an tỉnh Bắc Giang được giao chủ trì 5 chỉ tiêu thuộc 2 chỉ số thành phần (Chi phí không chính thức; Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự). Kết quả, chỉ tiêu cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của doanh nghiệp hiệu quả đạt tỷ lệ 100%, xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố; tỷ lệ doanh nghiệp phải trả tiền “bảo kê” cho băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn là 0%, xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố; tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là tốt đạt 91,34%, xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố; hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý

trực tuyến của Công an tỉnh Bắc Giang luôn duy trì tỷ lệ 100% đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện và đạt 98,7% trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; đã số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh từ ngày 01/7/2022.

Nguồn: baobacgiang.vn

QUẢNG NINH: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh cho biết đã đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và thực hiện liên thông các ứng dụng nghiệp vụ nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị trong thu - chi ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh cũng mở rộng ủy nhiệm thu và phối hợp thu ngân sách nhà nước với 13 ngân hàng thương mại. Nhờ đó, mạng lưới tài khoản chuyên thu từng bước được mở rộng, đa dạng các phương thức thanh toán điện tử trong thu ngân sách nhà nước, góp phần cùng các cơ quan thực hiện trên 100% số lượng giao dịch thu ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử.

Đồng thời, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc nộp, theo dõi thông tin nộp ngân sách nhà nước trực tuyến mọi lúc, mọi nơi, giảm chi phí tổ chức thu ngân sách nhà nước.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh cũng triển khai ứng dụng công nghệ cung cấp đầy đủ thông tin cam kết chi ngân sách nhà nước phục vụ cho việc lập, phân bổ và thực hiện kế hoạch ngân sách hằng năm; thống nhất đầu mối, quy trình và số hóa công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc. Vì vậy, đã rút ngắn thời gian thanh toán vốn từ 3 ngày còn 1 ngày với khoản tạm ứng, các khoản thanh toán khối lượng ho àn thành đến 80% giá trị hợp đồng theo hình thức thanh toán trước, kiểm soát sau theo đúng quy định.

Với những nỗ lực trên, đến nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh cơ bản hoàn thành mục tiêu “Kho bạc 3 không” (không tiền mặt - không khách hàng giao dịch - không chứng từ giấy).

Thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh sẽ tiếp tục thực hiện tốt lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tuân thủ quy trình nghiệp vụ tại từng đơn vị, công chức.

Cùng với đó, nâng cao chất lượng các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; áp dụng công nghệ hiện đại vào quy trình, hoạt động nghiệp vụ, từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đẩy mạnh thanh toán điện tử, giảm tỷ trọng thanh toán tiền mặt và tăng hiệu quả vận hành của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh cũng sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Đến hết năm 2023, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh có 100% đơn vị đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trên 510.000 chứng từ chi điện tử đi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

SƠN LA: HỢP NHẤT BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP

Trong thời gian qua, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ về việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06/CP. Tuy nhiên, để tránh trùng lặp về nội dung triển khai, chức năng nhiệm vụ được giao và giám đầu mối đối với các Ban Chỉ đạo có chung về thành viên trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ (02 Ban Chỉ đạo và Tổ công tác do Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, Tổ trưởng), việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tỉnh Sơn La trên cơ sở hợp nhất 02 Ban Chỉ đạo và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP là phù hợp.

Xuất phát từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ và kinh nghiệm tổ chức hoạt động của một số địa phương, để việc triển khai công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06/CP được hiệu quả, đảm bảo thống nhất về nội dung, tránh trùng lặp, chồng chéo trong việc thực hiện nhiệm vụ, ngày 20/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Quyết định số 1168/QĐ-UBND về thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tỉnh Sơn La.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tỉnh Sơn La do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực chung của Ban Chỉ đạo, với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La các nội dung, chương trình, kế hoạch công tác triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, Chuyển đổi số và chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 tỉnh.

Hai là, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch, việc thực hiện các mục tiêu,

nhiệm vụ và giải pháp; chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh.

Ba là, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; đề xuất phương hướng, giải pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Sơn La. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm theo quy định tổng hợp, báo cáo tình hình kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đột xuất trong quá trình thực hiện hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Bốn là, theo dõi, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và phê bình, xử lý đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Doãn Thị Thu Huyền, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

NGHỆ AN: QUYẾT LIỆT TRONG CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với phương châm “Chọn việc trọng tâm - Hành động quyết liệt”, 6 tháng đầu năm 2024, công tác cải cách hành chính ở tỉnh Nghệ An có bước chuyển biến rõ rệt. Sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Nghệ An đã giúp cho công tác cải cách hành chính rõ ràng hơn, cụ thể hơn và hiệu quả hơn.

Trọng tâm từ cơ sở

Với chủ đề “Đẩy mạnh chuyển đổi số - Tập trung nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình - Tỷ lệ số hóa hồ sơ - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến”, công tác cải cách hành chính tại tỉnh Nghệ An được quan tâm nhiều nhất từ trước đến nay. Theo đó, để chủ động thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành nhiều Quyết định, Kế hoạch, trong đó đã đề ra 8 mục tiêu, 41 nhiệm vụ, 6 nhóm giải pháp triển khai thực hiện. Nhờ vậy, tính đến ngày 31/5/2024, đã có 25/41 nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Nghệ An được hoàn thành, đạt tỷ lệ 60% so với kế hoạch.

Không những vậy, để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Nghệ An đã chọn 7 đơn vị làm điểm chỉ đạo. Đến nay, các địa phương, đơn vị cũng đã nỗ lực trong công tác chuyển đổi số, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tạo ra bước đột phá mới trong những năm tiếp theo. Ngoài ra, tại các phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung tiếp tục chỉ đạo, quán triệt và đặt ra yêu cầu cao đối với các ngành, các địa phương về tăng cường đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tập trung chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý, giải quyết công việc “nhanh - đúng - hiệu quả”.

Đơn cử như, TX. Hoàng Mai, công tác cải cách hành chính đã có sự bứt phá rõ nét. Cụ thể, năm 2021 địa phương này xếp thứ 11 về cải cách hành chính, tuy nhiên đến năm 2022 đã bứt phá lên thứ 5 và tiếp tục thăng hạng lên thứ 4 năm 2023 về cải cách hành chính. Năm 2024, TX. Hoàng Mai tiếp tục quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện “Tốt nhất, nhanh nhất, thuận lợi nhất” cho doanh nghiệp khi đầu tư vào thị xã; rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là một số lĩnh vực như: Đất đai, đầu tư, xây dựng, an sinh xã hội...; chỉ đạo xử lý hồ sơ tồn đọng, hồ sơ chậm thời gian giải quyết.

Nhờ vậy, hiện nay trong 272 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp huyện ở TX. Hoàng Mai đã có 119 thủ tục được thực hiện dịch vụ công toàn trình. Cùng đó, các phường xã trên địa bàn thị xã cũng đã nỗ lực trong bố trí cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị, thực hiện mô hình hỗ trợ nộp dịch vụ công ngay tại Bộ phận Một cửa; tạo mã QR hỗ trợ tổ chức, công dân tra cứu thủ tục hành chính và nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Hoàng Mai Nguyễn Anh Văn cho biết, địa phương luôn đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trực tiếp chỉ đạo triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước cấp trên về những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý gắn với công tác đánh giá xếp loại hàng năm.

Hay, như tại huyện Đô Lương, để tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương thường xuyên theo dõi kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, các xã, thị trấn trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; qua đó kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị đẩy nhanh quá trình giải quyết hồ sơ, hạn chế tình trạng trễ hạn.

Do đó, đến nay, toàn huyện Đô Lương đã cung cấp 261 bộ thủ tục hành chính cấp huyện (trong đó, có 111 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 150 dịch vụ công trực tuyến một phần); 156 bộ thủ tục hành chính cấp xã (trong đó, có 36 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 114 dịch vụ công trực tuyến một phần). Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 03/05/2024, Bộ phận Một cửa cấp huyện Đô Lương đã tiếp nhận 645 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 100%; cấp xã tiếp nhận 3.555 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 88,9. Kết quả số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính Quý I/2024 có chuyển biến rõ nét, số hồ sơ có số hóa đạt 99,76%. Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của huyện Đô Lương năm 2023 đứng 7 thứ toàn tỉnh (tăng 1 bậc so với năm 2022).

Kết quả khả quan

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, 6 tháng đầu năm 2024, công tác cải cách hành chính của tỉnh Nghệ An có nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, trong 06 tháng đầu năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành 37 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với 807 thủ tục hành chính (577 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 90 thủ tục hành chính cấp huyện, 38 thủ tục cấp xã và bãi bỏ 07 thủ tục); ban hành 31 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Về việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong 6 tháng đầu năm, tổng số kỳ trước chuyển sang và tiếp nhận mới là 637 (trong đó 345 phản ánh, kiến nghị không đúng thẩm quyền, 292 phản ánh, kiến nghị đã được chuyển cho các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý). Kết quả giải quyết: 179 phản ánh, kiến nghị đã được xử lý công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia và 113 phản ánh, kiến nghị hiện đang xử lý. Đồng thời, đường dây nóng cũng đã tiếp nhận 48 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

Trong khi đó, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An đảm bảo minh bạch, rõ ràng, đa số đúng hẹn. Tính đến ngày 31/5/2024, Hệ thống đã cung cấp: 1.899 thủ tục hành chính gồm dịch vụ công một phần: 841 thủ tục hành chính; Dịch vụ công toàn trình: 1.058 thủ tục hành chính. Cấp tỉnh: 1.380 thủ tục hành chính; Cấp huyện: 274 thủ tục hành chính; Cấp xã: 156 thủ tục hành chính; cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh 89 thủ tục hành chính. Các đơn vị sử dụng: 21 sở, ngành; 21 huyện, thành phố, thị xã và 460 xã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống.

Kết quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tính từ ngày 10/12/2023 đến 31/5/2024 là 480.646 (tiếp nhận trực tiếp và qua bưu chính: 243.927 hồ sơ, 236.719 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 15.202 hồ sơ), trong đó: 472.146 hồ sơ đã được giải quyết (có 459.788 hồ sơ giải quyết xong trước hạn và đúng hạn; có 12.358 hồ sơ giải quyết quá hạn theo thời gian quy định); Số hồ sơ đang giải quyết: 10.517; Số hồ sơ chờ bổ sung: 2.800. Số hồ sơ trả lại/rút hồ sơ: 10.385. Ngoài ra, công tác cải cách hành chính còn thể hiện ở cải cách tổ chức bộ máy, Cải cách chế độ công vụ, công chức; Cải cách tài chính công; Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số...

Lãnh đạo Sở Nội vụ cho biết, qua theo dõi kiểm tra thực tế các sở, ngành được chọn làm điểm về công tác công tác cải cách hành chính đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt, trong đó vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu thể hiện rõ trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính. Nhất là các thủ tục hành chính liên thông thiết yếu để phục vụ người dân, do đó công tác cải cách hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, thực chất, rõ nét, có nhiều điểm sáng ở một số đơn vị, địa phương. Thời gian tới, Sở Nội vụ tiếp tục kiểm tra các nội dung cải cách hành chính để chỉ đạo, đôn đốc ở các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ nhằm cải thiện, nâng cao thứ hạng các chỉ số của công tác này.

Với việc chọn 7 địa phương, đơn vị để chỉ đạo điểm cải cách hành chính của năm 2024, Nghệ An đã và đang nỗ lực nhằm thực hiện tốt việc cải cách các thủ tục hành chính hướng tới phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp, từ đó từng bước phấn đấu nâng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh vào nhóm đầu cả nước như mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Nguồn: daidoanket.vn

THANH HÓA: 100% CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XỬ LÝ HỒ SƠ TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, các địa phương, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Nỗ lực chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột chính: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, huyện miền núi Như Xuân (tỉnh Thanh Hóa) hiện nay có mạng cáp quang băng thông rộng phủ khắp 100% trung tâm các xã, thị trấn, tới hầu hết các thôn, bản trên địa bàn. Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 100% trung tâm các xã, thị trấn, tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 100%. Việc triển khai diện rộng các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G tới 100% khu dân cư đã đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, người dân trên toàn huyện. Cùng với đó, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trên địa bàn huyện được đầu tư hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Như Xuân Lê Hải Hà cho biết: Hiện nay, tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức từ cấp huyện đến cấp xã được trang bị máy tính làm việc là 100% máy tính/cán bộ; 100% các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã đã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng internet tốc độ cao phục vụ công tác. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ, công chức từ cấp huyện đến cấp xã cũng được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ, sử dụng các phần mềm, ứng dụng trong công tác hành chính nhà nước... Đến nay, 100% cán bộ, công chức trên địa bàn huyện được cấp chữ ký số và sử dụng thường xuyên; 100% văn bản đi, đến được xử lý, luân chuyển theo đúng quy định, không còn tình trạng tồn đọng văn bản chưa được xử lý. Cũng nhờ đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần tạo thuận lợi trong việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp nhanh chóng, kịp thời; việc tạo lập, lưu trữ hồ sơ công việc đảm bảo tiết kiệm thời gian, chi phí...

Năm 2023, xã Hưng Lộc được chọn là một trong 5 xã hoàn thành chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hậu Lộc. Xác định đây là mục tiêu quan trọng ảnh hưởng lớn đến công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính xã nhà, Ủy ban nhân dân xã Hưng Lộc đã xây dựng kế hoạch, đề ra phương hướng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ huyện giao. Để đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia ISO 900:2015; 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử, giúp cán bộ, công chức thực hiện nhiệm

vụ bảo đảm chất lượng, đúng thời gian và kế hoạch. Đến nay, tại xã Hưng Lộc, 100% văn bản đều được ký số lãnh đạo và ký số cơ quan; 100% các văn bản được gửi đến cho các bộ phận chuyên môn bằng điện tử, không có tình trạng in ấn văn bản giấy; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết xử lý hồ sơ công việc giúp tiết kiệm kinh tế cho cơ quan, giảm chi phí in ấn, phô tô hồ sơ khi tổ chức hội nghị hoặc phân công công việc, giúp tiết kiệm thời gian cho lãnh đạo và công chức chuyên môn, giảm việc đi lại báo cáo, trình ký nhiều lần bằng văn bản giấy.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Lộc Vũ Văn Bình cho biết: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đội ngũ cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương tới địa phương một cách thông suốt, hiệu quả như: Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; Phần mềm chứng thực điện tử; Hệ thống đăng nhập tập trung; Phần mềm dịch vụ công kho bạc nhà nước... Việc tích cực sử dụng các phần mềm chuyên ngành này đã giúp cho công việc chuyên môn được thực hiện nhanh chóng dễ dàng, tiết kiệm thời gian thống kê, báo cáo với lãnh đạo xã và cấp trên, giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện tiếp cận các dịch vụ công... góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Để xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, cấp ủy, chính quyền các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng, các phường, xã đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu của người dân đến giao dịch. Đồng thời, tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa kỹ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Đến nay, 100% cán bộ, công chức ở tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện tiếp nhận, xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

Nỗ lực mang đến những lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp thông qua việc xây dựng nền hành chính công hiện đại sẽ tạo nền tảng vững chắc để tỉnh Thanh Hóa chuyển đổi số toàn diện và thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa nằm trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG BÌNH: BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 25/6/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành kế hoạch số 1156/KH-UBND kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024. Theo kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu việc kiểm tra bảo đảm toàn diện, chính xác, khách quan, đúng trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, khách quan, không làm cản trở hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức được kiểm tra, có sự phối hợp chặt

chê giữa các cơ quan, địa phương. Kết luận rõ ràng, cụ thể những vấn đề tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, địa phương cũng như những kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra toàn diện trên 7 lĩnh vực: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Năm 2024, Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính tỉnh sẽ kiểm tra: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc; Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quảng Trạch, Ba Đồn, Tuyên Hóa và Quảng Ninh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương không có trong Kế hoạch kiểm tra của tỉnh năm 2024 có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và tự kiểm tra, đồng thời gửi kết quả tự kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quan tâm chỉ đạo quyết liệt trong thời gian vừa qua. Tin tưởng rằng thông qua công tác kiểm tra sẽ phát hiện được những mô hình, sáng kiến hay trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị đồng thời cũng chấn chỉnh những cơ quan, đơn vị thường xuyên chậm trễ trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Trần Đăng Khoa, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

QUẢNG NGÃI: CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỆ THỐNG THƯ VIỆN

Ngành Thư viện tỉnh Quảng Ngãi đang hướng tới mục tiêu đưa thư viện dần trở thành trung tâm thông tin, môi trường tự học, tự nghiên cứu dành cho mọi đối tượng người đọc. Do đó, chuyển đổi số là nhiệm vụ tất yếu để thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện.

Những bước khởi đầu

Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi đang lưu trữ hơn 210 nghìn bản sách thuộc 15 nghìn đầu sách các loại. Đây là nơi thu hút các em thiếu nhi đến trong dịp hè. Mong muốn mang đến cho con một mùa hè bổ ích, ý nghĩa và giúp con hình thành thói quen đọc sách, nhiều phụ huynh đã đưa con đến Thư viện Tổng hợp tỉnh đọc sách mỗi ngày.

Em Lê Hoài Anh (12 tuổi), ở xã Nghĩa Thương (Tư Nghĩa) không ngại quãng đường 8km, mỗi tuần đều đạp xe đến thư viện để đọc sách. “Thư viện có rất nhiều sách hay em chưa

được đọc nên em thường đến đây cùng các bạn để tìm hiểu. Thư viện có sẵn máy tính để chúng em tra cứu và tìm mượn sách, truyện một cách dễ dàng, nhanh chóng”.

Triển khai Đề án xây dựng thư viện điện tử, từ năm 2019 đến nay, Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi được trang bị hệ thống máy chủ và phần mềm vận hành để quản lý. Đây là bước chuyển lớn từ một thư viện truyền thống phát triển thành thư viện hiện đại. Hiện, việc tra cứu, biên mục sách đã được số hóa, áp dụng công nghệ thông tin, từ đó tạo điều kiện thuận lợi trong sắp xếp, lưu trữ và quản lý sách tại thư viện.

Hiện, Phòng đọc thiếu nhi đã được trang bị máy điều hòa, mang đến sự thoải mái, thư giãn, kích thích niềm hứng thú đọc sách trong các bạn nhỏ. Trong quá trình phục vụ, cán bộ thư viện luôn chủ động hướng dẫn, giới thiệu sách cho bạn đọc, tạo điều kiện để độc giả tìm được sách nhanh và phù hợp nhất.

Phụ trách Phòng đọc thiếu nhi Võ Thị Bích Ngọc cho biết, từ ngày có phần mềm quản lý thư viện đã tạo nhiều tiện ích trong công tác chuyên môn. Dịp hè, dù mỗi ngày trên 30 lượt bạn đọc đến đọc và mượn sách nhưng mọi thao tác tìm kiếm, tra cứu đều rất nhanh gọn, không phải chờ đợi lâu.

Nắm bắt xu hướng chuyển dịch tìm đọc sách trên nền tảng mạng trực tuyến, Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đưa các ấn phẩm báo, tạp chí lên các nền tảng số như: Xây dựng chuyên mục giới thiệu tác phẩm mới, ấn phẩm thông tin trên hệ thống trang web thư viện tỉnh, facebook, youtube... Trong đó, trên fanpage “Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi”, mỗi tuần đều có chuyên mục giới thiệu sách mới đến đông đảo bạn đọc trên mạng xã hội.

Còn nhiều khó khăn

Tuy đã có phần mềm quản lý thư viện, nhưng Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi chưa được kết nối liên thông với hệ thống thư viện công cộng ở các địa phương. Điều này gây khó khăn trong việc chia sẻ tài nguyên thông tin, chưa thu hút nhiều người đến thư viện cấp huyện, xã để tra cứu sách.

Giám đốc Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi Phan Đình Độ cho biết, hằng năm, đơn vị tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn thư viện các cấp cài đặt phần mềm quản lý thư viện. Tuy nhiên, muốn liên thông kết nối thì cần phải có nguồn lực lớn để xây dựng hệ thống hạ tầng.

Theo Kế hoạch số 165 ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, mục tiêu giai đoạn 2022 - 2025 phải có 70% tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện tỉnh sưu tầm, thu thập, quản lý được số hóa.

Tuy nhiên, trên thực tế, hiện chỉ có 156 tài liệu về địa chí Quảng Ngãi được số hóa. “Muốn hướng tới việc xây dựng tài liệu số, thì thư viện tỉnh cần phải có máy scan chuyên dụng. Hiện, đơn vị đang xin kinh phí để đầu tư thiết bị này”, ông Phan Đình Độ chia sẻ.

Mỗi năm, Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi đón khoảng 20 nghìn lượt bạn đọc, đông nhất là 3 tháng hè. Nhưng con số này chưa phải là nhiều với một thư viện tỉnh. Một trong những nguyên nhân là cơ sở vật chất của đơn vị còn nhiều hạn chế. Không gian đọc chật hẹp,

nóng bức, do được xây dựng từ cách đây hơn 30 năm, khiến bạn đọc ít mặn mà với việc đến đọc sách ở thư viện.

Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi đã có kế hoạch tham mưu cấp trên bổ sung kinh phí cải tạo, xây dựng không gian xanh, đầu tư trang thiết bị mới, các phương tiện nghe, nhìn hiện đại để đáp ứng nhu cầu của người dân. Qua đó, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số ngành Thư viện và mở rộng không gian vui chơi, giải trí cho thiếu nhi, từng bước trở thành điểm đến thu hút bạn đọc.

Nguồn: baoquangngai.vn

BÌNH THUẬN: SỞ XÂY DỰNG KHÔNG CÒN HỒ SƠ TRỄ HẸN

6 tháng qua, Sở Xây dựng đã xử lý 497 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 497 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 68 hồ sơ. Đây là lần đầu tiên Sở Xây dựng không có hồ sơ trễ hẹn.

Với tỷ lệ khảo sát 0% trên 83 hồ sơ thuộc diện khảo sát về mức độ hài lòng của người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trong tháng 1/2024 thông qua ứng dụng phần mềm điện tử và mã QR của Sở Xây dựng mà Sở Nội vụ thông báo, như bồi thêm lên kết quả cải cách hành chính của Sở trong năm 2023 vốn dĩ chưa khả quan mấy. Thực sự, tình hình trên chỉ vì do Bộ phận Một cửa chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo nguyên tắc là phải phối hợp với Bru điện tỉnh có quày đặt tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, nhắc người dân khi nhận kết quả giải quyết của Sở cần đánh giá phiếu khảo sát mức độ hài lòng. Thế nhưng, vì bỏ qua nên không có người dân nào đánh giá vào phiếu khảo sát hài lòng trên. Và kết quả thu về như đã thấy.

Tương tự như thế, trong kết quả điểm thẩm định các tiêu chí, tiêu chí thành phần tăng/giảm điểm so với điểm tự đánh giá của các sở, ban, ngành năm 2023 cho thấy Sở Xây dựng bị mất nhiều điểm, vì những lý do không đáng. Hay, nói rõ hơn là do không chú ý, quan tâm nên không đạt yêu cầu đặt ra. Ví dụ như trên phần mềm quản lý văn bản điều hành, Sở Nội vụ không nhận được các kế hoạch của Sở Xây dựng gồm: Kế hoạch khắc phục sau công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của đơn vị... nên bị mất 1 điểm. Hay, theo quy định thời gian gửi kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trước ngày 28/02 nhưng Sở Xây dựng ban hành kế hoạch không đảm bảo thời gian quy định nên mất nửa điểm. Cứ thế, những kiểu mất điểm như vậy khiến kết quả cải cách hành chính năm 2023 của Sở Xây dựng bị xếp thứ 15 trong tổng 17 sở, ban ngành ở tỉnh.

Và “sự cố” tháng 1/2024 trên khiến lãnh đạo Sở Xây dựng phải chấn chỉnh ngay tức thì. Giám đốc Sở Xây dựng Phan Dương Cường cho biết, Sở đã triển khai các biện pháp khắc phục. Đó là, phân công lại công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở; thay đổi nhân sự Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công; thành lập Tổ kiểm tra công vụ của sở... Kết quả thu về có tiến triển rõ nét, thể hiện ở Chỉ số

hài lòng của người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trong tháng 2/2024 thông qua ứng dụng phần mềm điện tử và mã QR của Sở Xây dựng là có 56 số phiếu khảo sát đã thu thập trên tổng số hồ sơ thuộc diện khảo sát là 70, chiếm tỷ lệ 80%. Những tháng tiếp theo và đến giờ, mức phiếu khảo sát thu về tiếp tục tốt. Bên cạnh, việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia qua địa chỉ <https://pkn.dichvucong.gov.vn> của Sở cũng cải thiện rõ. Cụ thể, đã trả lời cho công dân trước và đúng lịch mà Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đặt ra ngày một nhiều hơn trước. 6 tháng qua, đã trả lời sớm và đúng hạn 6/9 đơn thư.

Đây là nỗ lực cần ghi nhận, vì những đơn thư này của công dân phản ánh chủ yếu liên quan đến xây dựng trái phép ở các khu dân cư tại các huyện, thị, thành phố nên việc giải quyết không dừng ở Sở Xây dựng. Chưa hết, điều quan trọng hơn nữa là 6 tháng qua, việc giải quyết hồ sơ từ các tổ chức, cá nhân của sở đã vào guồng suôn sẻ với 565 hồ sơ, trong đó trực tuyến 457; trực tiếp, dịch vụ công ích 80 và chuyển tiếp từ kỳ trước 28. Theo đó, Sở Xây dựng đã xử lý 497 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 497 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 68 hồ sơ. Đây là lần đầu tiên Sở Xây dựng không có hồ sơ trễ hạn.

Theo lãnh đạo Sở Nội vụ, qua theo dõi, trước đây Sở Xây dựng ít quan tâm đến cải cách hành chính, bằng chứng là năm 2023, cải cách hành chính của Sở xếp loại trung bình. Hay, không thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân về việc giải quyết thủ tục hành chính qua ứng dụng phần mềm điện tử và mã QR nhưng 6 tháng qua, sở đã quyết tâm thay đổi. Thể hiện qua điều chuyển nhân sự liên quan đến bộ phận 1 cửa tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, qua chỉ đạo cải cách hành chính trong cơ quan... nên kết quả cải cách hành chính trong 6 tháng của sở có nhiều tiến bộ.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

PHÚ YÊN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 26/6/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tổ chức hội nghị Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh năm 2024.

Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ dự và phát biểu tại Hội nghị.

Theo báo cáo tại Hội nghị, năm 2023, với những hành động cụ thể, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên có những chuyển biến nhất định. Đó là, Chỉ số cải cách hành chính tăng gần 9,5 điểm so với năm 2022, là tỉnh có mức tăng cao nhất trong 63 tỉnh thành phố; tăng 11 bậc, xếp thứ 52/63 tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, thủ trưởng một số sở, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; một số nơi ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trách nhiệm giải trình và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức còn chưa tốt; kỷ luật, kỷ

cương hành chính đôi lúc còn biểu hiện chưa nghiêm; tình trạng chậm thực hiện các dự án đầu tư công nghệ thông tin, thiếu nhân lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số dẫn đến hạ tầng công nghệ thông tin chưa đảm bảo phục vụ công tác cải cách hành chính và chưa đảm bảo thuận tiện trong cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung phân tích, đánh giá các chỉ số, đề ra giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thời gian đến.

Phát biểu tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ đề nghị tỉnh Phú Yên cần đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành; chấn chỉnh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính đồng bộ, quyết liệt, bám sát các chỉ đạo của trung ương. Đồng thời, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách: phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan thường trực cải cách hành chính với các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện; chuyển đổi số để thúc đẩy cải cách hành chính ở các ngành, lĩnh vực; hỗ trợ và tuyên truyền người dân tham gia; nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý nhà nước; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính...

Đánh giá cao những nỗ lực của các sở, ngành, địa phương trong công tác cải cách hành chính thời gian qua, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn đề nghị, trước mắt cần tập trung và khẩn trương thực hiện ngay các nhiệm vụ: chủ động tham mưu cụ thể hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo từng tháng, từng quý; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06/CT-UBND với hệ thống 20 chỉ tiêu lớn và Kế hoạch số 103/KH-UBND với 51 chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của thủ trưởng từng cơ quan, đơn vị trong việc khắc phục và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh.

Bên cạnh đó, tập trung đầu tư hơn nữa nguồn lực để thực hiện cải cách thủ tục hành chính và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đổi mới hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa các cấp. Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn các sở, ngành địa phương xây dựng quy trình xử lý nghiệp vụ nội bộ của từng đơn vị...

Nguồn: baophuyen.vn

BÌNH PHƯỚC: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Tỉnh Bình Phước đang quyết tâm triển khai đồng bộ nhiều giải pháp chuyển đổi số nhằm xây dựng chính quyền ngày một chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện, vì Nhân dân phục vụ.

Sau 7 năm thành lập và đi vào hoạt động, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước ngày càng khẳng định tính đúng đắn và sự ưu việt trong xây dựng một tổ chức đủ mạnh, một đầu mối tập trung giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước kiểm soát toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương toàn tỉnh. Từ đó xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và công dân số.

Rút ngắn quy trình giải quyết thủ tục hành chính

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, chỉ mất vài phút chị Lê Thị Huyền Trang ở phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành đã nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bởi mọi quy trình thủ tục trước đó đã được chị thực hiện trực tuyến. Với quy trình 4 bước tại chỗ, gồm “Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả ngay tại trung tâm” đã tạo sự thuận lợi rất lớn cho người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch. Chị Trang chia sẻ: “Tôi thấy cách xử lý công việc của cán bộ, nhân viên ở đây rất nhiệt tình và chuyên nghiệp. Họ hướng dẫn chúng tôi các khâu làm hồ sơ trực tuyến và ứng dụng công nghệ vào quy trình thực hiện nên xử lý hồ sơ rất nhanh”.

Trong mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ, trung tâm đã trang bị nhiều thiết bị hiện đại phục vụ người dân, nhất là sử dụng chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian giải quyết được rút ngắn và tiết kiệm tối đa nên tỷ lệ người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại tỉnh ngày một tăng. Đặc biệt, có những lĩnh vực thuộc Sở Công Thương, theo quy định 100% thủ tục hành chính của sở bắt buộc thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng đã rút ngắn thời gian giải quyết từ 40 - 60%.

“Diễn hình như lĩnh vực xúc tiến thương mại, 1 tháng phát sinh khoảng 3.000 hồ sơ, nếu doanh nghiệp gửi qua đường bưu điện sẽ mất chi phí khoảng 20 ngàn đồng/hồ sơ. Hiện nay, việc xử lý hồ sơ hoàn toàn trên mạng nên tiết kiệm chi phí đáng kể cho doanh nghiệp. Hồ sơ được giải quyết trong ngày nên có những thủ tục quá trình tiếp nhận và giải quyết chỉ mất 5 - 10 phút, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp” - anh Nguyễn Đức Tâm Cang, chuyên viên Sở Công Thương cho biết.

Một trong những yếu tố tạo nên kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt cao, đó là các thủ tục hành chính trước khi đưa về trung tâm đều được rà soát, cắt giảm, đơn giản về thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục và cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định. Đồng thời, đảm bảo rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc, rõ thời gian giải quyết và được cập nhật công bố, niêm yết công khai, minh bạch.

Diễn hình như lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đang có hơn 98% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa công khai trên Cổng dịch vụ công tỉnh. “Sở có 139 thủ tục hành chính, trong đó 117 thủ tục hành chính cấp tỉnh, còn lại là thủ tục hành chính cấp huyện. 100% thủ tục hành chính của Sở đã thực hiện dịch vụ công toàn trình, giải quyết hoàn toàn trên môi trường mạng. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, cắt giảm còn 1/3 thời gian so với quy định. Cán bộ, công chức được phân công công việc đều nắm vững thủ tục hành chính để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp giải quyết nhanh nhất với tinh thần, thái độ thân thiện, gần gũi, qua đó cải thiện tốt hơn môi trường đầu tư kinh doanh”, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Huỳnh Văn Minh nhấn mạnh.

Khẳng định hướng đi đúng

Trên tiến trình chuyển đổi số toàn diện, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước ngày càng cho thấy hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp. Diễn hình như trước đây người dân đến nhận kết quả phải nộp tiền mặt, hiện nay đã có thể

nộp lệ phí trực tuyến. Người dân cũng có thể theo dõi được tình trạng hồ sơ trên website, tin nhắn điện thoại, đảm bảo công khai, minh bạch.

Anh Phan Thiện Hòa, cán bộ công nghệ thông tin, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho biết: Trung tâm đã có những giải pháp đồng bộ trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân nộp thủ tục hành chính trực tuyến. Để đạt hiệu quả cao nhất trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính, trung tâm đã trang bị máy móc thực hiện quy trình ký số, ký điện tử; thu phí, lệ phí không dùng tiền mặt; tạo mã QR và hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu công dân...

Song song đó, trung tâm đã sử dụng chứng thư số trong giải quyết công việc và luân chuyển tài liệu giữa các đơn vị. Đến nay, 100% văn bản hành chính trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện qua môi trường mạng, trong đó hơn 90% văn bản có sử dụng chữ ký số. Tỉnh cũng đang áp dụng việc sử dụng chữ ký số trong trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các trung tâm hành chính công cấp huyện.

Ứng dụng công nghệ thông tin đang tạo ra nhiều kết nối tiện ích giữa người dân và chính quyền. Nhờ công nghệ hỗ trợ mà thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn tối đa. Trung tâm đang không ngừng đổi mới, hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Trong đó, giải pháp lắp đặt kiosk tự động quét căn cước công dân tại quầy tiếp nhận hồ sơ, giúp người dân rút ngắn quy trình giải quyết thủ tục hành chính từ 4 bước xuống còn 1 bước.

Anh Trần Bá Chinh, chuyên viên công nghệ thông tin Viettel Bình Phước chia sẻ: “Người dân làm thủ tục hành chính tại trung tâm sẽ không cần đến quầy hướng dẫn và nhập lại các thông tin mà Kiosk này sẽ tự động kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để quét các thông tin trên thẻ căn cước công dân và đưa vào tờ khai theo yêu cầu của từng thủ tục hành chính. Thông tin về hồ sơ, kết quả giải quyết, trạng thái và thời gian hẹn trả sẽ được in trong một tờ biên lai, từ đó giúp giảm tải công việc cho cán bộ, công chức”.

Không chỉ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh mà ở Trung tâm hành chính công cấp huyện, người dân và doanh nghiệp cũng đang được tiếp cận nhiều tiện ích của dịch vụ công hiện đại, nhiều thủ tục hành chính các đơn vị có thể liên thông với nhau trong giải quyết và trả kết quả.

5 tháng đầu năm 2024, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận 31.723 hồ sơ, 100% hồ sơ được số hóa, đáp ứng dữ liệu sạch, chính xác. Tỷ lệ hồ sơ trả kết quả đúng hạn và trước hạn đều ở mức hơn 90%. Qua khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính luôn ở mức cao. Đặc biệt, thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được rà soát, cắt giảm từ 40-50% so với quy định của Trung ương.

Hiệu quả đem lại trong cải cách thủ tục hành chính tại các Trung tâm phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh những năm qua đã khẳng định hướng đi đúng của Bình Phước, thể hiện ý chí, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân hướng tới một nền hành chính hiệu quả, thống nhất, tập trung, hiện đại. Đây còn là động lực thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của tỉnh Bình Phước.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

ĐỒNG THÁP: HUYỆN HỒNG NGỰ, NỖ LỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN, PHỤC VỤ

Công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự (tỉnh Đồng Tháp) quan tâm thường xuyên, giúp nâng cao trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của các đơn vị, địa phương, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Các ngành, các cấp trên địa bàn huyện quyết tâm trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là nỗ lực xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ tổ chức, công dân.

Quan tâm, chỉ đạo sát sao

Nhằm nâng cao hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính, ngay từ đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự rất quan tâm chỉ đạo sát sao, thường xuyên đối với công tác cải cách hành chính. Các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành được Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự ban hành kịp thời, công tác tuyên truyền thực hiện thường xuyên, từ đó nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức có nhiều chuyển biến tích cực, đạo đức công vụ được nâng cao. Huyện triển khai ứng dụng các phần mềm, số hóa thủ tục hành chính vào giải quyết công việc làm giảm thiểu số lượng giấy tờ.

Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự tổ chức họp mặt, đối thoại với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm kêu gọi đầu tư cũng như nắm bắt nhu cầu, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện đầu tư. Huyện Hồng Ngự tiếp tục thực hiện Đề án chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, địa phương nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục việc giải quyết thủ tục hành chính bị trễ hạn, quá hạn và thái độ của công chức khi tiếp xúc công dân. Đồng thời, yêu cầu các đơn vị, địa phương bị phản ánh, kiến nghị tổ chức phê bình, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan nội dung phản ánh về thái độ, hành vi của công chức.

Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự đã ban hành Kế hoạch cải thiện nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn huyện. Trong đó, huyện Hồng Ngự tập trung rà soát và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Hồng Ngự Võ Hữu Nam cho biết, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024, giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đến làm việc và kiểm tra công tác thực hiện cải cách hành chính của 8 cơ quan, đơn vị thuộc huyện và 10 xã, thị trấn trên địa bàn. Tính đến hết tháng 5/2024, huyện đã hoàn thành kiểm tra cải cách hành chính tại 10 xã, thị trấn theo kế hoạch đề ra.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự đã đề ra 26 nhiệm vụ với 39 hoạt động trên 7 lĩnh vực chính của công tác cải cách hành chính. Kết quả, trong 6 tháng qua, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức triển khai, thực hiện hoàn thành 16 nhiệm vụ với 21 hoạt động; đang thực hiện 10 nhiệm vụ với 18 hoạt động.

Nhiều mô hình phục vụ công dân

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ tổ chức, công dân. Năm 2023, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các sáng kiến, mô hình mới, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự chỉ đạo nhân rộng mô hình như: “Giảm thời gian ngồi chờ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa” của Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận A; “Đoàn Thanh niên hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bru chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” của Ủy ban nhân dân xã Long Thuận; “Người dân không viết và trả kết quả giải quyết thủ tục tại nhà cho người dân có hoàn cảnh khó khăn” của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh B; “Ngày không dùng tiền mặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

Trong những tháng đầu năm 2024, các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện tiếp tục xây dựng, triển khai thực hiện các sáng kiến, mô hình, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính. Cụ thể, có các mô hình như: “Thực hiện nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính tại nhà đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” của Phòng Y tế huyện; “Ngày thứ Năm tập thể cán bộ, công chức xã giải quyết thủ tục hành chính không hẹn” của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh A; “Tiếp nhận trực tuyến, họp xét tại nhà, trả kết quả tại chỗ” của Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận B.

Từ tháng 3/2024, hằng tuần vào ngày thứ Năm, Ủy ban nhân dân xã Long Khánh A thực hiện mô hình “Ngày thứ Năm tập thể cán bộ, công chức xã giải quyết thủ tục hành chính không hẹn” nhằm giải quyết và trả kết quả ngay cho công dân đối với các thủ tục hành chính theo yêu cầu trong các lĩnh vực: tài nguyên và môi trường; tư pháp; thương binh và xã hội; việc làm; công an, quân sự. Cán bộ, công chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả không quá 1 giờ từ khi tiếp nhận hồ sơ. Mô hình này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, chất lượng dịch vụ công, phục vụ tốt mang lại sự hài lòng cho tổ chức, công dân.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân không phải đến Ủy ban nhân dân xã nộp hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận B triển khai, thực hiện mô hình “Tiếp nhận trực tuyến, họp xét tại nhà, trả kết quả tại chỗ”. Trước đây 2 nhóm thủ tục về bảo trợ xã hội khi người dân có giấy xuất viện phải trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã nộp các giấy tờ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, sau đó, công chức tiếp nhận ra giấy hẹn 25 ngày đối với thủ tục “Đề nghị xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật” và 5 ngày đối với thủ tục “Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng” đối với đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội. Sau đó, xã họp Tổ đánh giá xét khuyết tật, người nào xét được tiến hành làm hồ sơ, người nào không xét được xã trả lời bằng văn bản không đủ điều kiện thụ hưởng.

Ông Nguyễn Văn Chí Linh - công chức Văn phòng - Thống kê của Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận B cho biết, với mô hình tiếp nhận trực tuyến, họp xét tại chỗ và trả kết quả tại nhà, rất thuận tiện cho công chức chuyên môn và người dân. Cụ thể, trường hợp ông Lê Văn Thanh (Sinh năm 1970) ngụ ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, sau khi có giấy xuất viện, được bác sĩ chẩn đoán bị bệnh tim, ông đăng ký thủ tục để được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng. Khi tiếp nhận thông tin, Đoàn cán bộ, công chức xã đến tận nhà xét duyệt hồ sơ nhanh, làm thủ tục cho hưởng trợ cấp hằng tháng.

Có thể thấy, các sáng kiến, mô hình mới của huyện Hồng Ngự đều hướng đến việc giảm bớt thời gian, chi phí đi lại cũng như tạo sự thoải mái, hài lòng đối với tổ chức, công dân khi thực hiện thủ tục hành chính, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn như: già yếu, neo đơn, học sinh, sinh viên, đi học, đi làm ăn xa... Qua đó, thể hiện quyết tâm của Ủy ban nhân dân huyện, các ngành, các cấp trong việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện biên giới Hồng Ngự.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự Nguyễn Văn Khơi chia sẻ, Ủy ban nhân dân huyện đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để “Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính” trong năm 2024, đó là chủ động đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương. Huyện Hồng Ngự thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị, địa phương, nhất là các đơn vị chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của từng lĩnh vực cải cách hành chính và theo phương châm “Thực hiện thống nhất, rõ thẩm quyền, cụ thể trách nhiệm” để bảo đảm thực hiện đồng bộ nhiệm vụ cải cách hành chính.

Nguồn: baodongthap.vn

TRÀ VINH: TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TĂNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, thực hiện mô hình “Dân vận khéo”, từ năm 2022, Đảng ủy Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 15-KH/ĐU ngày 22/02/2022 về thực hiện mô hình “Dân vận khéo” trong tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính tăng sự hài lòng của người dân. Đồng thời, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Sở triển khai thực hiện. Đến nay, mô hình đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần tăng thêm sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác cải cách thủ tục hành chính ngành Tư pháp.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tư pháp Lê Văn Triều, Phó Trưởng phòng Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp cho biết: xác định công tác tuyên truyền cải cách thủ tục hành

chính, tăng sự hài lòng của người dân đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp là rất quan trọng, cần thiết; gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng ủy Sở Tư pháp triển khai thực hiện mô hình “Dân vận khéo” trong tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính tăng sự hài lòng của người dân với mong muốn tăng thêm sự hài lòng của người dân đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp. Bởi, làm tốt công tác này sẽ giải quyết kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả các thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo yêu cầu, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao của từng chi bộ, các phòng chuyên môn trực thuộc nói riêng và của Đảng bộ, cơ quan Sở Tư pháp nói chung.

Để thực hiện tốt mô hình, Sở Tư pháp triển khai thực hiện sáng kiến “Ngày thứ Sáu tăng cường truyền thông về cấp phiếu lý lịch tư pháp” theo Kế hoạch số 71/KH-UBND, ngày 23/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia, ngày chuyển đổi số của tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Sáng kiến này góp phần giúp người dân có thói quen thao tác trên môi trường mạng; phối hợp với Viettel Trà Vinh hướng dẫn người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, từng bước nâng dần tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của Sở Tư pháp nói riêng và của tỉnh Trà Vinh nói chung. Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả việc triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, Đảng ủy Sở Tư pháp cũng chỉ đạo: cần có giải pháp tuyên truyền theo phương châm “chỉ tận tay” và bằng hình thức “thực hành trực tiếp” để giúp người dân nắm và từng bước chuyển từ nộp hồ sơ trực tiếp sang trực tuyến; đưa ra chỉ tiêu phấn đấu 100% thủ tục hồ sơ tiếp nhận phải được xử lý, cập nhật trạng thái trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở, bám sát quy định, hướng dẫn về thủ tục hành chính ... để cắt giảm các giấy tờ không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện mô hình, đồng chí Lê Văn Triều cho biết: đã có sự chuyển biến tích cực trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành 03 quyết định về việc công bố thủ tục hành chính: tổ chức rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo hướng khai thác, sử dụng hồ sơ thủ tục hành chính dạng điện tử.

Theo đó, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành 05 quyết định công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; trình Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành 02 quyết định về quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến và tái cấu trúc quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến theo yêu cầu của Đề án 06, quyết định về quy

trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục về đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp hoàn thành 04 dịch vụ công thiết yếu trên Cổng dịch vụ công (cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến); thực hiện hoàn thành liên thông 02 nhóm t thủ tục hành chính thiết yếu theo yêu cầu Đề án 06 (về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi và thủ tục đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí trên Cổng dịch vụ công trực tuyến).

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các phòng Tư pháp tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ người dân đăng ký tài khoản cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia và kích hoạt tài khoản định danh điện tử theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đề án 06 của tỉnh Trà Vinh khi có nhu cầu nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp, đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến...

Đồng chí Thạch Sâm Batte, đảng viên, công chức Sở Tư pháp trực tiếp nhận thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, chia sẻ: tùy chức trách, nhiệm vụ được giao, theo tôi để thực hiện tốt mô hình này, mỗi đảng viên trước hết phải nỗ lực học tập, tiếp cận kiến thức mới áp dụng cho chuyên môn, phải vững về chuyên môn. Riêng với tôi, công việc đòi hỏi phải nghiêm túc về giờ giấc hành chính, phải tận tâm, kiên trì... mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp giải quyết tốt, kịp thời các thủ tục hành chính khi có yêu cầu.

Hiện tại, thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp được Sở Tư pháp tham mưu đơn giản hóa, cụ thể người dân khi làm thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp có thể làm tại nhà và nếu khi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thì chỉ cần xuất trình căn cước công dân để đối chiếu là thực hiện được thủ tục, không cần đem theo bất kỳ giấy tờ nào khác.

Theo Bí thư Đảng ủy Sở Tư pháp Lâm Sáng Tươi, mô hình đã mang lại hiệu quả thiết thực. Với những nỗ lực của tập thể đảng viên, công chức, viên chức và sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở, năm 2023, tổng số hồ sơ Sở tiếp nhận trực tuyến là 417, tăng 265 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2022. Từ đầu năm 2024 đến nay, tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của Sở là 1.462 hồ sơ, tăng 1.242 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2023. Đó đã thể hiện được hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính của Sở Tư pháp, góp phần tăng thêm sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác cải cách thủ tục hành chính ngành Tư pháp.

Nguồn: baotravinh.vn

BẾN TRE: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” tỉnh Bến Tre được khởi động từ tháng 12/2023, xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại sử dụng ứng dụng trên thiết bị di động, tương thích các trình duyệt Internet.

Sáng ngày 24/6/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội (Viettel) giai đoạn 2020 - 2023 và đề xuất nội dung, định hướng tiếp tục triển khai các nội dung hợp tác đến giai đoạn 2024 - 2025; ra mắt thí điểm phần mềm “Sổ tay Đảng viên điện tử” tỉnh Bến Tre.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Trần Ngọc Tam, Ủy ban nhân dân tỉnh và Tập đoàn Viettel đã ký kết hợp tác “Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025”, với nhiều nội dung quan trọng trên cả 3 trụ cột chuyển đổi số gồm chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đến nay, sau gần 4 năm triển khai, Tập đoàn đã có 707 vị trí phát sóng tại tỉnh Bến Tre, gấp 15 lần so với các nhà mạng khác. Trong đó, có 707 trạm 4G, 10 trạm 3G và 435 trạm 2G. Thị phần thuê bao di động của Tập đoàn Viettel trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã chiếm 60,66%, với 76% là thuê bao 4G, xếp hạng cao thứ 2 toàn quốc về tỷ lệ thuê bao 4G. Về hạ tầng cố định băng rộng (Internet), Tập đoàn hiện chiếm 52,8% thị phần và hướng tới mục tiêu phủ 65% vào cuối năm 2024 và 75% vào cuối năm 2025.

Bên cạnh đó, Viettel Bến Tre đã phối hợp với chính quyền các địa phương thực hiện chuyển dịch 2G lên 4G theo chủ trương chung của Bộ Thông tin và Truyền thông tại các huyện Ba Tri, Giồng Trôm, Thạnh Phú, Chợ Lách và Châu Thành. Viettel Bến Tre phấn đấu đến trước tháng 9/2024, sẽ hoàn thành việc chuyển đổi từ 2G lên 4G cho tất cả thuê bao. Viettel Bến Tre đang phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh xây dựng các phần mềm chuyên ngành, triển khai các giải pháp về thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng số một cách rộng rãi, giúp cải thiện hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí cho cả chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

Tại Hội nghị, Thiếu tướng Tào Đức Thắng, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội đề nghị thời gian tới, việc phối hợp giữa hai bên cần thực hiện theo hướng đẩy mạnh kinh tế số, kinh tế xanh; kinh tế tuần hoàn, đồng thời phát triển chính quyền số vốn còn nhiều dư địa.

Tập đoàn Viettel sẽ có những giải pháp đẩy mạnh lưu chuyển hàng hóa, đưa hàng hóa của Bến Tre đến người tiêu dùng trong và ngoài nước, đồng hành hỗ trợ tỉnh trong thực hiện các hoạt động an sinh xã hội.

Tại Hội nghị, quyền Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Hồ Thị Hoàng Yến đánh giá cao những kết quả trong thực hiện nội dung Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và Tập đoàn

Viettel những năm qua; đề nghị, thời gian tới, Tập đoàn Viettel tiếp tục quan tâm, ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện, cùng tỉnh hiện thực hóa chủ trương phát triển hướng Đông.

Quyền Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre mong muốn Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Viettel Bến Tre tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng mạng 4G, 5G; nâng cấp hệ thống cáp quang, nhất là đối với khu vực nông thôn, vùng sâu của tỉnh. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục đồng hành cùng tỉnh triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ người dân đang sử dụng mạng 2G của Viettel chuyển sang sử dụng điện thoại thông minh 3G/4G/5G; các nhiệm vụ chuyển đổi số như: xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, thương mại điện tử, chuyển đổi số các ngành lĩnh vực ưu tiên.

Dịp này, tỉnh Bến Tre tổ chức lễ ra mắt thí điểm phần mềm “Sổ tay Đảng viên điện tử” tỉnh Bến Tre. Phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” tỉnh Bến Tre được khởi động từ tháng 12/2023, xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại sử dụng ứng dụng trên thiết bị di động (hệ điều hành iOS và Android) tương thích các trình duyệt Internet.

Trước mắt, phần mềm được thí điểm cho tất cả chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh; Đảng bộ thành phố Bến Tre và Đảng bộ huyện Bình Đại. Trong thời gian ngắn triển khai thử nghiệm, đến nay, đã có 17.085 trên tổng số 18.063 tài khoản đăng nhập, đạt 94,58% đảng viên cài đặt phần mềm.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết là khâu đầu tiên và rất quan trọng nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng hàng đầu của Đảng, thể hiện ý chí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Theo cuốn “350 thuật ngữ Xây dựng Đảng”, của Nhà xuất bản Lý luận chính trị, trang 331 có ghi: “Nghị quyết của tổ chức Đảng là văn bản ghi lại các quyết định được thông qua ở Đại hội, hội nghị cơ quan lãnh đạo Đảng các cấp, hội nghị đảng viên về đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch hoặc các vấn đề cụ thể”. Nghị quyết của các tổ chức Đảng thường đề cập đến chủ trương, kế hoạch dài hạn, hoặc ngắn hạn về phát triển kinh tế - xã hội, về bảo đảm an ninh, quốc phòng, đối ngoại của đất nước...

Như vậy, khi nói tới Nghị quyết của Đảng là những định hướng phát triển đất nước, là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng, thể hiện ý chí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, sau khi nghị quyết được ban hành, cấp ủy các cấp phải tổ chức học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân. Điều này cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu “Khi đã có nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy”. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, then chốt nhằm tạo sự thống nhất nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân, là tiền đề cho sự thành công trong tổ chức thực hiện nghị quyết, đảm bảo nghị quyết đi vào cuộc sống. Do đó, việc học tập nghị quyết của Đảng là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng, của hệ thống chính trị cũng như của mỗi cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, thẳng thắn nhìn nhận trong thực tế, mỗi khi nhắc tới Nghị quyết hay đi học Nghị quyết phần lớn cán bộ, đảng viên thường có tâm lý “ngại”, “ngán” và học chưa nghiêm túc. Điều này cũng được Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII thẳng thắn nhận diện và chỉ rõ, nguyên nhân đó cũng chính là biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị: Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính vì vậy mà một bộ phận cán bộ, đảng viên tinh thần, thái độ học tập chưa đúng đắn. Sự suy thoái về tư tưởng, chính trị cũng là căn nguyên cơ bản dẫn tới việc phá hoại tổ chức Đảng từ bên trong, làm suy yếu Đảng. Bên cạnh đó, “một số nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nội dung chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi và thiếu chế tài xử lý. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp chưa có quyết tâm chính trị cao; việc cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện ở một số địa

phương, đơn vị còn chung chung, chỉ đạo thiếu quyết liệt, còn trông chờ, ỷ lại cấp trên;”. Do đó mà việc học tập Nghị quyết chưa thực chất, coi nhẹ tầm quan trọng của Nghị quyết trong khi các nghị quyết chính là kim chỉ nam cho hoạt động của cả một thời kỳ hoặc định hướng về những vấn đề then chốt. Chính vì điều này gây nên ảnh hưởng lớn đến chất lượng học Nghị quyết của cán bộ, đảng viên.

Trong thực tế: “Mọi công việc của Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết của Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện”. Do vậy, khi đảng viên của Đảng không nắm chắc được nghị quyết của Đảng thì đó là điều rất nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến hoạt động của Đảng, bởi không nắm được chủ trương đường lối của Đảng thì không thể có nhận thức và hành động đúng đắn trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, “kẻ hở này” sẽ khiến các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo và những yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo tình hình; cổ súy cho lối sống hưởng thụ, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa; đồng thời, cấu kết với các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hoạt động ráo riết, chống phá cách mạng ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn.

Từ những lý do nêu trên, thiết nghĩ, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng cần nêu cao trách nhiệm của mình trong việc học tập nghị quyết của Đảng, muốn vậy mỗi cán bộ, đảng viên cần phải thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc học tập, quán triệt các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Trước hết, mỗi cán bộ, đảng viên phải có tinh thần trách nhiệm, sự nghiêm túc trong học tập, quán triệt các Chỉ thị nghị quyết của Đảng. Tinh thần trách nhiệm ấy thể hiện như thế nào? Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Cần nghiên cứu sâu để thấm nhuần tinh thần nghị quyết; nghiên cứu càng sâu thì càng thêm phần khởi, hoàn thành nhiệm vụ càng tốt”. Tinh thần trách nhiệm ấy phải thể hiện ở việc mỗi người cần có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học tập Nghị quyết của Đảng, từ đó xác định việc học nghị quyết có chất lượng. Học nghị quyết yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc từ chính việc đi học tập, quán triệt nghị quyết đó là việc đảm bảo có bút, vở... ghi lại các nội dung quan trọng, ý chính của Nghị quyết khi Báo cáo viên thông tin. Trong quá trình tiếp thu các nội dung của Nghị quyết, mỗi cán bộ đảng viên cần phải nghiêm túc trong việc nghe, ghi chép các nội dung, thực hiện nghiêm việc sử dụng điện thoại di động, xử lý các công việc riêng trong giờ học tập.

Việc nghiên cứu, học tập quán triệt Nghị quyết không chỉ qua nghe Báo cáo viên mà mỗi cán bộ, đảng viên còn cần phải dành thời gian để đọc lại Nghị quyết, nắm những ý chính, có sự vận dụng một cách thiết thực, hiệu quả vào công việc của mình nếu Nghị quyết ấy có liên quan trực tiếp, cũng như nắm vững nội dung nghị quyết để có thể vận dụng ở các công việc khác một cách hiệu quả. Việc “nghiên cứu sâu” Nghị quyết còn là sự thể hiện trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của người Đảng viên, trách nhiệm với hoạt động của Đảng. Bên cạnh đó, sau mỗi buổi học Nghị quyết thường sẽ có yêu cầu việc cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch nghiên cứu và nhận thức về Nghị quyết. Thiết nghĩ, việc

viết bài thu hoạch Nghị quyết cần thực chất, có thể viết tay hoặc đánh máy, có quy định số trang và thể thức bài nộp, song bài viết thu hoạch cần đảm bảo tính chính xác, thể hiện rõ những nội dung quan trọng của Nghị quyết đã được tiếp thu, đặc biệt cần phải có sự vận dụng hoặc liên hệ phù hợp, có sự cam kết hoặc định hướng việc sử dụng Nghị quyết ấy một cách sát hợp với tình hình thực tiễn của bản thân hay cơ quan, đơn vị mình. Sau khi học Nghị quyết, công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng tổ chức học tập nghị quyết thiết nghĩ cũng phải được xem là khâu quan trọng để đánh giá chất lượng của buổi học.

Bên cạnh đó, khi các cơ quan chức năng tổ chức những cuộc thi tìm hiểu về Nghị quyết thì mỗi cán bộ, đảng viên (nếu được phân công) cần phải phát huy tinh thần xung phong, trách nhiệm, tham gia có hiệu quả - đây là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên tự hoàn thiện mình, nỗ lực nghiên cứu để thấm nhuần Nghị quyết và qua đó làm việc có hiệu quả hơn chứ không phải là việc làm vô bổ, mất thời gian như ý kiến của một số người. Đồng thời, để việc học tập, quán triệt Nghị quyết một cách có hiệu quả cũng có thể đưa vào làm tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị đối với mỗi cán bộ, đảng viên, được đánh giá theo tháng, quý và năm của từng cơ quan, đơn vị.

Quá trình nghiên cứu, học tập nghị quyết thì cần phải bảo đảm các khâu, các bước, các nhân tố của quá trình “dạy” và “học”. Để việc học Nghị quyết đảm bảo chất lượng không chỉ ở riêng phía người học mà đối với những người được giao nhiệm vụ quán triệt Nghị quyết (Báo cáo viên) cũng cần phải được lựa chọn kỹ lưỡng. Báo cáo viên phải là những cán bộ thực sự có trình độ, năng lực, uy tín và hiểu sâu sắc về nghị quyết, có khả năng thuyết trình tốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh khi bàn về nội dung tuyên truyền, Người yêu cầu: Nói cho ai, nói cái gì, nói như thế nào? Điều này đặt ra cho người Báo cáo viên phải xác định được đối tượng người nghe là ai, từ đó lựa chọn nội dung học tập phù hợp, trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn những vấn đề cần thiết, sát với nhiệm vụ từng cơ quan, địa phương, đối tượng có cách vận dụng phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Phương pháp, hình thức tuyên truyền cần được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực của đối tượng người nghe. Trên tinh thần những nội dung cơ bản của Nghị quyết, cần có sự trao đổi, thảo luận; báo cáo viên chủ yếu trang bị các vấn đề cơ bản và định hướng nghiên cứu tiếp theo. Báo cáo viên cần nói đúng, đủ tránh lan man, dài dòng, có thể kết hợp và sử dụng những phương pháp tích cực trong dạy học để bài báo cáo đạt hiệu quả, tránh thuyết trình lan man, một chiều, dễ gây nhàm chán với người nghe.

Thứ hai, lan tỏa tinh thần nghị quyết ấy vào cuộc sống, khẳng định và làm rõ tính đúng đắn của nghị quyết. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Phải làm cho tinh thần nghị quyết thấm nhuần trong toàn Đảng, toàn dân, làm cho mọi người thấy hết thắng lợi, khả năng và khó khăn của ta, thấy rõ khả năng của ta to lớn hơn khó khăn nhiều, làm sao cho mọi người vui vẻ, hăng hái làm tròn nhiệm vụ, vì khi nhân dân vui vẻ, hăng hái thì mọi khó khăn sẽ vượt được”. Khi mỗi cán bộ, đảng viên đã thấm nhuần tinh thần Nghị quyết thì cần phải lan tỏa tinh thần ấy tới toàn Đảng, đưa Nghị quyết vào cuộc sống để khẳng định tính đúng đắn và khoa học của Nghị quyết.

Vậy, làm thế nào để nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống? Thiết nghĩ, mỗi cán bộ, đảng viên khi đã thấm nhuần nội dung Nghị quyết thì cần phải xây dựng chương trình hành động

thực hiện Nghị quyết một cách thiết thực, phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của nhiệm vụ được giao cũng như của cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời, cần phải có sự nghiêm túc, dân chủ khi tiếp thu những ý kiến đóng góp để bổ sung vào chương trình hành động của mình nhằm đảm bảo hiện thực hóa các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết để thực hiện triển khai trong thực tiễn một cách hiệu quả nhất. Khi cán bộ, đảng viên thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả sẽ góp phần lan tỏa và khẳng định tính đúng đắn của Nghị quyết trong thực tiễn, qua đó tạo niềm tin trong nhân dân vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, tất cả vì mục tiêu hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Ngoài ra, mỗi cán bộ, đảng viên có thể tận dụng mạnh mẽ ưu thế của Internet và mạng xã hội để tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng thông qua các trang Facebook, Zalo, Fanpage chính thống của các địa phương, đơn vị, điều này sẽ góp phần thu hút sự chú ý của người dùng mạng xã hội, tạo hiệu ứng tích cực, chia sẻ trong cộng đồng xã hội. cũng là vấn đề có tính hiệu quả cao.

Khi Nghị quyết đi vào cuộc sống, được kiểm nghiệm bằng chính những kết quả đạt được là sự minh chứng rõ nét cho tính đúng đắn của Nghị quyết. Muốn vậy, mỗi cán bộ đảng viên của Đảng cần phải có trách nhiệm trong thực hiện việc học tập nghị quyết, gương mẫu thực hiện và thực hiện có hiệu quả. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng ta phải biến nghị quyết của Trung ương thành sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân” Thực hiện có hiệu quả công tác triển khai, học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trong mỗi cán bộ, đảng viên sẽ phát huy được sức mạnh của tinh thần yêu nước, sự thi đua trong mỗi người, để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng tại mỗi địa phương, từ đó góp phần vào kết quả chung của đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Triệu Thị Bạch Vân, Trưởng Chính trị Tỉnh Tuyên Quang

Nguồn: lyluanchinhtri.dcs.vn

LÀM “ĐÀY TỐ” NHÂN DÂN LÀ HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI CÁN BỘ

Ngày 09/5/2024, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới (Quy định số 144-QĐ/TW).

Quy định này một lần nữa khẳng định Đảng ta, người cán bộ của Đảng không có lợi ích gì khác ngoài lợi ích của Nhân dân; mục tiêu phấn đấu và công việc hằng ngày của người cán bộ không có gì khác là phục vụ Nhân dân. Muốn làm được điều ấy và làm tốt điều ấy, người cán bộ phải luôn tự sửa mình, nhắc mình, phải học làm người, học làm cán bộ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Học làm người

Nếu có thể nói một cách ngắn gọn, bao quát nhất về con người Việt Nam, về văn hóa Việt Nam, thì đó chính là nội dung được thể hiện trong Điều 1, đòi hỏi đầu tiên về người cán bộ trong Quy định số 144-QĐ/TW là yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc.

Người Việt Nam muôn đời nay đã mang trong mình lòng nồng nàn yêu nước, “thương người như thể thương thân”. Đây là một bản tính người, có ở mọi dân tộc, nhưng phải chăng, ở người Việt có nồng độ cao và sâu sắc hơn? Vì thế, người Việt mới sáng tạo ra hai chữ “đồng bào”, sáng tạo ra truyền thuyết tất cả là con một cha, một mẹ. Vì yêu nước, Bác Hồ đặt tên là Ái Quốc, Phan Bội Châu đặt tên là Sào Nam (tổ trời Nam), Trần Bình Trọng khẳng khái: “Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc”.

Vì yêu nước, quyết tâm bảo vệ đất nước nên Thánh Gióng 3 tuổi đã có chí nguyện đánh giặc; lớp thanh niên từ Trần Quốc Toản, Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu...; phụ nữ như Bà Trưng, Bà Triệu đến chị Út Tịch, mẹ Suốt, mẹ Thér và bao bà mẹ Việt Nam đời này sang đời khác không chỉ dạy con trung nghĩa mà còn trực tiếp ra chiến trường đánh giặc, “còn cái lai quần cũng đánh”. Người Việt Nam biết rõ giữ nước cũng là giữ nhà. Bởi kinh nghiệm “nước mất thì nhà tan” nên khi có giặc, khi cần đánh giặc thì toàn dân là lính.

Chiến tranh nhân dân đã tạo nên một sức mạnh vô địch. Nhà nhà giữ nước, thì nước (Nhà nước) phải biết chăm lo cho từng nhà chứ không thể là một kiểu nhà nước phiến nhiễu dân, đứng trên dân, chỉ biết thu thuế dân, tiêu pha mặc sức, tự quy định những chính sách mang tính đặc quyền đặc lợi, sử dụng tài nguyên một cách “ăn xổi ở thì”, “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”...

Yêu nước, thương người, thân dân là một truyền thống quý báu, một tượng đài, không ai phá bỏ, đi ngược lại được sự thần thánh ấy.

Ngay cả thời phong kiến, đạo làm người, đạo làm quan cũng rất rõ ràng. Người làm quan được gọi là “phụ mẫu chi dân”, tức cha mẹ của dân. Nghe mất dân chủ, trích thượng thật đấy, cần phải thay đổi thật đấy. Nhưng trong hệ thống đạo đức của Khổng giáo, đã là “cha mẹ” thì

phải lo lắng cho dân, đã là “phụ” thì phải “tù”, “tù” thì phải “hiếu”. Và trên thực tế, nhiều vị quan thời phong kiến đã để lại sự nghiệp ích dân, được dân ghi nhận, thậm chí tôn thờ.

Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức người cán bộ cách mạng được phân định rất rõ: Phải biết làm người trước khi làm cán bộ. Năm 1949, với bút danh Lê Quyết Thắng, Bác viết một loạt 4 bài đăng trên Báo Cứu Quốc các số ra ngày 30/5, 31/5, 1/6 và 2/6 năm 1949. Người khẳng định: “Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc. Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Thiếu một mùa, thì không thành trời. Thiếu một phương, thì không thành đất. Thiếu một đức, thì không thành người”.

Người đặc biệt nhấn mạnh chữ Liêm. Liêm “là trong sạch, không tham lam”, trong đó “tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là bất liêm”. Đã “bất liêm tắc bất chính”, bất chính tức là kẻ ác, là đối lập với người thiện, là đối tượng phải gạt bỏ. Chữ “liêm”, trong cách nói dân gian thường gắn với chữ “sĩ” tức là biết xấu hổ, biết lấy làm thẹn, làm nhục khi mình làm điều sai trái.

Với người cán bộ, còn phải đòi hỏi cao hơn. Từ năm 1927, trong cuốn “Đường Kách mệnh”, nay trở thành Bảo vật quốc gia, Bác đưa vấn đề tư cách cán bộ lên đầu tiên. Người cán bộ cách mạng không chỉ có tứ đức ấy mà còn phải biết giữ chủ nghĩa cho vững và phải biết hy sinh, ít lòng ham muốn về vật chất.

Học làm cán bộ

Chúng ta thường đặt ra nhiều tiêu chuẩn, thậm chí có những tiêu chuẩn rất cao cho người cán bộ và cũng có quy trình chặt chẽ từ dưới lên trên, được xem xét, giám sát của nhiều cơ quan liên quan, vì sao vẫn để lọt “những con sâu”, thậm chí cả “bầy sâu” (một bộ phận không nhỏ) vào bộ máy nhà nước, thậm chí ở cấp cao?

Phải chăng là vì ở nơi này nơi kia, lúc này lúc khác, chúng ta đã “hành chính hóa” công tác cán bộ, không lượng hóa được các tiêu chuẩn, để xảy ra tình trạng “chạy chức, chạy quyền”, hay là vì chưa thực sự dựa vào Nhân dân để lựa chọn cán bộ, kiểm tra, giám sát cán bộ. Nếu để chỉ cán bộ kiểm tra cán bộ sẽ xảy ra ba trường hợp: Khách quan, bao che hoặc lợi dụng thanh trừng. Nếu Nhân dân đánh giá, độ khách quan sẽ cao nhất. Ai tham lam, hay ăn của đút, ai sống không có đạo đức trong gia đình, lối xóm, Nhân dân biết hết. Nâng cao vai trò của dân trong công tác cán bộ cũng chính là làm sâu sắc hơn nữa vai trò làm chủ của Nhân dân.

Nói chuyện với đại biểu nhân dân TP. Hải Phòng ngày 30/5/1957, Bác Hồ đã nói rất thẳng thắn, dễ hiểu: “Dân chủ là thế nào? Là dân làm chủ. Dân làm chủ thì Chủ tịch, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho Nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng” (“Hồ Chí Minh: Toàn tập”, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tập 10, trang 572).

Nói chuyện với đồng bào các dân tộc Tuyên Quang vào tháng 3/1961, Bác khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là Nhân dân làm chủ. Đảng ta là đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Tất cả cán bộ đều phải một

lòng một dạ phục vụ Nhân dân” (Hồ Chí Minh: Toàn tập”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 10, trang 323).

Trong “Di chúc”, Bác tha thiết căn dặn: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Sau khái niệm người cán bộ là “đầy tớ” hay “công bộc” của Nhân dân, hàm ý sâu xa và trọng đại hơn nhiều: Đất nước này, chính quyền này là của Nhân dân. Nhân dân đã hy sinh rất nhiều xương máu để giành độc lập, để dựng nên chính quyền. Vì vậy, phải thực hiện cho được quyền làm chủ thật sự của Nhân dân.

Những vụ án tham nhũng lớn như chúng ta thấy vừa qua là sự phản bội lại lợi ích của Nhân dân. Những gì thuộc về cơ chế, chính sách, cái gì chưa phù hợp sẽ phải được sửa đổi và sửa đổi theo thực tế khách quan là một tất nhiên. Nhưng ở phương diện cá nhân, mỗi người đều có thể hành thiện, không hòa theo cái ác để rồi tự diễn biến, tự chuyển hóa. Bước thứ nhất của tự diễn biến, với người cán bộ, đã là bước đi khó có thể quay đầu làm người lương thiện, bước đi tự đào huyệt chôn mình và đôi khi kéo cả gia đình, người thân vào tử huyệt.

Tôi tâm đắc với những lời giản dị của Điều 4, Điều 5 trong Quy định số 144-QĐ/TW: “Không nói sai sự thật; thấy đúng phải bảo vệ, thấy sai phải đấu tranh”; “Nêu cao lòng tự trọng, danh dự, không cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, giữ gìn phẩm giá của người cán bộ, đảng viên”.

Đúng vậy, điều cốt yếu của người cán bộ, suy cho cùng chỉ ngắn gọn là người biết giữ gìn phẩm giá của con người, vì yêu thương con người mà có ham muốn cống hiến, thấy vinh quang và hạnh phúc trong sự cống hiến ấy, chứ không làm chính trị để hại người, trục lợi!

*** Quy định số 144-QĐ/TW: Phải bảo vệ danh dự bản thân và tổ chức đảng**

Quy định số 144-QĐ/TW được ban hành vào dịp kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2024) có ý nghĩa hết sức quan trọng khi các cán bộ, đảng viên đang đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đây là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ, đảng viên tỉnh Bình Phước nói riêng, nhất là người đứng đầu soi chiếu vào các nội dung của Quy định số 144-QĐ/TW để tự sửa mình, hoàn thiện mình mỗi ngày, gắn việc học tập với không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo và hướng về cơ sở, kịp thời giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Lấy dân làm gốc

Với gần 80 năm tuổi đời, 60 năm tuổi Đảng, nữ cựu chiến binh, lão thành cách mạng, người cán bộ mặt trận gương mẫu, tận tâm Nguyễn Thị Lan (khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) luôn cảm thấy tự hào khi được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sau giải phóng, bà Nguyễn Thị Lan chuyên ngành, làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đồng Phú, Trưởng ban Ban Dân vận Thị ủy Đồng Xoài, sau đó nghỉ hưu về tham gia công tác tại khu phố Xuân Bình hơn hai mươi năm nay. Hiện, bà là Trưởng ban Ban Công tác mặt trận khu phố.

Suốt những năm công tác đến nay, bà Lan luôn tâm niệm “tôn trọng, tin tưởng, gần gũi và gắn bó mật thiết với Nhân dân” (nội dung thứ hai, Điều 1 Quy định số 144-QĐ/TW) và “ gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (nội dung thứ nhất, Điều 5 Quy định số 144-QĐ/TW). Để thực hiện tốt nhiệm vụ, bà luôn xây dựng mối đoàn kết trong Ban điều hành khu phố và các thành viên mặt trận; thường xuyên gặp gỡ các thành viên trong chi ủy, trưởng khu phố, các chi hội trưởng, tổ trưởng tổ dân phố, qua đó nắm bắt tình hình hoạt động của các đoàn thể cũng như đời sống người dân.

Nhờ sâu sát, gắn kết, có thâm niên và uy tín trong tổ hòa giải khu phố Xuân Bình, bà đã hòa giải thành nhiều vụ việc trong dân. Điển hình như mâu thuẫn của hộ bà Phạm Thị Phương Lan và hộ bà Võ Thị Trang ở sát vách tại Tổ 6a. Bà Trang bán quán bún, hằng ngày rửa chén thường hay đổ nước và rác thải sang phía nhà bà Phương Lan. Sự việc kéo dài, bà Phương Lan làm đơn khiếu nại gửi khu phố. Sau đó, 2 gia đình được mời tới nhà văn hóa để hòa giải. Với sự giải thích hợp tình, hợp lý của bà Nguyễn Thị Lan và các thành viên trong tổ hòa giải khu phố, bà Phương Lan đã rút đơn, bà Trang cũng nhận ra việc làm sai của gia đình và cam kết không tái phạm. Từ đó đến nay, 2 gia đình sống hòa thuận, tình làng nghĩa xóm thêm gắn bó và luôn xem bà Nguyễn Thị Lan như người thân trong gia đình.

Có thể nói, những đảng viên được kết nạp trong chiến trường như bà Lan là lớp thế hệ đảng viên luôn “khắc cốt ghi tâm” lời thề trong ngày kết nạp Đảng. Theo bà, người cán bộ, đảng viên phải nhất quán quan điểm “tôn trọng, tin tưởng, gần gũi và gắn bó mật thiết với nhân dân”, luôn “gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đồng thời, trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, cần xem tư tưởng “lấy dân làm gốc” là kim chỉ nam xuyên suốt như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Nêu cao lòng tự trọng, giữ gìn phẩm giá, đạo đức

Theo Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước Vũ Tiến Điền, Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, gồm 6 Điều với 21 điểm, quy định cụ thể các yêu cầu, tiêu chí chuẩn mực đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên. Nội dung rất ngắn gọn, súc tích, cô đọng và cụ thể, nhưng đã bao hàm một cách toàn diện các quy định đối với người cán bộ, đảng viên phải thực hiện đối với Nhân dân, với Đảng, với Tổ quốc cho đến các yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên.

Hiện nay, tỉnh Bình Phước có 19 đảng bộ trực thuộc, 740 tổ chức cơ sở đảng, 2.366 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, gần 40.000 đảng viên. Tỉnh ủy Bình Phước đã chỉ đạo, tổ chức quán triệt phổ biến đến cán bộ, đảng viên tại các chi bộ. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sẽ phổ biến, triển khai một cách đồng bộ, truyền tải những nội dung quan trọng đến cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh, đồng thời hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề trong chi bộ với nội dung “chuẩn mực

đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên trong giai đoạn mới”, nhằm phổ biến chuyên sâu để cán bộ, đảng viên nắm rõ nội hàm của những tiêu chuẩn, chuẩn mực về đạo đức cách mạng.

Ông Vũ Tiến Điền nhấn mạnh, cán bộ, đảng viên phải quán triệt sâu, kỹ các nội dung có trong quy định, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt chú trọng nội dung Điều 3 Quy định số 144-QĐ/TW “trong sạch, không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, không gây phiền hà, sách nhiễu.

Cũng theo ông Vũ Tiến Điền, căn cứ vào nội dung được quy định tại Điều 3 của Quy định số 144-QĐ/TW, lòng tự trọng, phẩm giá của cán bộ, đảng viên được nêu cao là nhằm “bảo vệ uy tín, danh dự của bản thân và tổ chức đảng”. Còn một biểu hiện cụ thể của việc bảo vệ danh dự của cá nhân người lãnh đạo và tập thể là “thực hiện văn hóa từ chức khi không đủ khả năng, uy tín”.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, tự giác nêu gương cần kiệm, liêm chính, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Hàng triệu đảng viên là những tấm gương sáng thì toàn Đảng ta sẽ thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng... Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo”.

Nguồn: hanoimoi.vn/baotintuc.vn/ttxvn

TẠO MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH TỐT HƠN CHO CÁC DOANH NGHIỆP

Trao đổi với phóng viên Báo Đại biểu Nhân dân, chuyên gia kinh tế, PGS. TS. Nguyễn Thường Lạng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân cho rằng, để kinh tế Việt Nam phát triển nhanh, mạnh, bền vững trong giai đoạn tới, cần tiếp tục chú trọng đổi mới về mặt chính sách, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa tối đa các thủ tục, tạo môi trường đầu tư kinh doanh tốt hơn cho các doanh nghiệp.

Cơ hội để tăng trưởng còn rất nhiều

Phóng viên: Kinh tế thế giới đang trải qua “cú hích” do đổi mới công nghệ tích cực diễn ra rất nhanh, cùng với quá trình tái cấu trúc của các nền kinh tế theo hướng phi carbon hóa... Bối cảnh đó tác động thế nào đến nền kinh tế Việt Nam, thưa ông?

PGS. TS. Nguyễn Thường Lạng: Có thể thấy, kinh tế thế giới đang trong giai đoạn chuyển dịch nhanh chóng và mạnh mẽ, đặc biệt là đang chịu sự dẫn dắt của những yếu tố mang tính cốt lõi. Một là, tiến bộ công nghệ với tốc độ nhanh chóng có thể tạo ra thay đổi đột phá về năng suất, cơ cấu, nhất là nhân lực sẽ có sự thay đổi. Hai là, sự thay đổi về năng lượng. Năng lượng là nguồn gốc và sự phát triển. Theo báo cáo của Tổ chức Năng lượng quốc tế thì cơ cấu năng lượng năm 2023 đã có sự chuyển dịch rất mạnh, chuyển sang năng

lượng tái tạo, năng lượng mới. Thứ ba, sự dịch chuyển về thương mại và đầu tư toàn cầu, đặc biệt là thương mại điện tử cũng là một yếu tố quan trọng, cùng với đó là đầu tư xanh, đầu tư số và đầu tư thông minh. Thứ tư, sự thay đổi trong cấu trúc quyền lực toàn cầu, đặc biệt là có sự tranh giành giữa các quốc gia lớn, địa chính trị bất ổn. Tất cả những yếu tố đó sẽ tạo ra một cách nhìn nhận mới cho chúng ta.

Tuy nhiên, tôi cho rằng, có những yếu tố vẫn chưa có thể thay đổi, đó là tính chu kỳ của nền kinh tế thế giới, cứ khoảng 10 năm là sẽ có một cuộc khủng hoảng. Chúng tôi nghiệm lại, năm 1997 có cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, năm 2008 là cuộc khủng hoảng kinh tế và suy giảm kinh tế toàn cầu, năm 2019 - 2020 là sự tụt giảm kinh tế do đại dịch Covid - 19. Theo tính chu kỳ đó, rất có thể đến năm 2029 - 2033 sẽ có khả năng có một cuộc khủng hoảng kinh tế.

Do đó, bên cạnh những thành tố có tính cốt lõi của nền kinh tế thế giới thì tính chu kỳ cũng là một trong những yếu tố cần phải tính đến. Chúng ta không chủ quan và phải chủ động có những kịch bản ứng phó với cuộc khủng hoảng. Đó cũng có thể chính là cơ hội để nền kinh tế Việt Nam đang ở giai đoạn là một nền kinh tế đang phát triển ở trình độ thấp có thể chuyển hóa trở thành một trạng thái mới hoàn toàn. Nếu chúng ta nhìn nhận được cơ hội để bắt kịp được với làn sóng phát triển, nhìn thấy và tận dụng, khai thác những động lực mới của nền kinh tế thế giới, chúng ta hoàn toàn có thể phát triển bứt phá.

Tôi cho rằng, tiềm năng nền kinh tế thế giới hiện nay rất lớn. Đến năm 2023, theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tổng GDP toàn thế giới là 105.000 tỷ USD. Nếu tính tốc độ tăng trưởng trung bình vẫn giữ ở mức 3% - 3,2%/năm thì đến năm 2045, quy mô GDP thế giới sẽ là khoảng 180.000 - 200.000 tỷ USD.

Cơ hội để tăng trưởng còn rất nhiều, nhưng để bắt kịp được đà phát triển, tận dụng được cơ hội để khai thác và bứt phá thì trước tiên chúng ta phải thay đổi tư duy, có tầm nhìn mới.

Phóng viên: Đối chiếu với thực trạng của kinh tế Việt Nam hiện nay, ông có thể đánh giá cụ thể về những lợi thế cũng như các nguy cơ, rủi ro Việt Nam phải ứng phó trong thời gian tới?

PGS. TS. Nguyễn Thường Lạng: Tôi cho rằng, Việt Nam có rất nhiều lợi thế. Trước tiên, lợi thế đó là dòng chảy kinh tế thế giới. Thứ hai là vị thế kinh tế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Thứ ba là các nguồn lực Việt Nam đang giai đoạn khai thác vẫn khá dồi dào, ví như nguồn nhân lực. Thứ tư, lợi thế về mặt chính sách ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, chúng ta đang giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ, đột phá về chính sách. Lâu nay, một số chính sách của chúng ta còn lạc hậu, chậm thay đổi, nhưng hiện nay Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục nỗ lực linh hoạt, đổi mới và đồng bộ các chính sách, bắt kịp với xu thế của thế giới. Khi chính sách đã thay đổi và có khuôn khổ mới thì chắc chắn sẽ tạo ra sức phát triển tốt hơn.

Tuy nhiên, tôi cho rằng vẫn còn các rủi ro. Thứ nhất là rủi ro cạnh tranh. Nếu mình không chuẩn bị kỹ thì chắc chắn các đối tác, đối thủ cạnh tranh và các tập đoàn lớn sẽ chớp thời cơ và giành cơ hội trước. Khi đó, nếu mình muốn có được cơ hội đó thì chi phí sẽ lớn hơn. Thứ hai là rủi ro về tiến bộ công nghệ. Nếu không bắt kịp xu thế thì chúng ta sẽ tụt hậu. Đã tụt hậu

thì không bao giờ có công nghệ lõi, công nghệ nguồn và thường xuyên là người đi thi công với giá rẻ, không thể có lao động giá trị cao. Thứ ba là rủi ro về cuộc đại phân công lao động, đặc biệt là sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) và những tiến bộ mới. Khi nguồn lực con người của chúng ta không thích nghi, không chiếm lĩnh được vị trí trọng yếu thì chắc chắn sẽ bị đánh bật ra khỏi vòng quay của các chuỗi giá trị. Khi đó, tỷ lệ thất nghiệp sẽ tăng cao. Tất cả những rủi ro đó luôn tiềm ẩn, đan xen với những cơ hội.

Tiếp tục chú trọng đổi mới về chính sách

Phóng viên: Có ý kiến cho rằng, Việt Nam chỉ có lợi thế về lao động giá rẻ, các ưu đãi về chính sách thuế, giá thuê mặt bằng. Vậy, trong giai đoạn tới, các lợi thế bị mất đi cùng quá trình già hóa dân số thì chúng ta cần thay đổi như thế nào để thu hút đầu tư, khai thác được các chuỗi giá trị cao, tận dụng cơ hội để nền kinh tế bứt phá?

PGS. TS. Nguyễn Thường Lạng: Lâu nay chúng ta vẫn nói Việt Nam có lợi thế tĩnh là cho thuê đất đai giá rẻ, lao động giá rẻ, nguồn tài nguyên dồi dào, khai thác dễ dàng. Nhưng ngay bây giờ, chúng ta cần cách nhìn nhận mới là những lợi thế đó không còn mãi. Chúng ta chỉ còn lại bàn tay và khối óc. Nghĩa là chúng ta phải đổi mới sáng tạo. Chúng ta cần phải khởi nghiệp bằng một cách nhìn nhận mới dựa trên công nghệ và chúng ta cần chuyển đổi mạnh cơ cấu kinh tế. Đặc biệt là phải tranh thủ bắt kịp được những tiến bộ mới.

Để làm được điều đó đòi hỏi chúng ta phải phát huy tối đa trí tuệ, khối óc của con người Việt. Cùng với đó là sự linh hoạt về chính sách kết hợp các phương thức sản xuất mới. Cùng với đó, cần thay đổi cách nhìn nhận của chính sách, cách nhìn nhận của doanh nghiệp, của từng con người, nhất là phải có đầu tư lớn hơn, tích lũy mạnh hơn và phải quyết tâm cao hơn, quyết liệt hơn, thực chất hơn...

Tôi tin tưởng rằng, với sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và toàn bộ người dân, chắc chắn Việt Nam sẽ thực hiện thành công những mục tiêu Đảng, Nhà nước đã đề ra.

Phóng viên: Trước những diễn biến khó lường của tình hình thế giới và khu vực tạo ra nhiều khó khăn, thách thức đối với kinh tế trong nước, cộng với những vấn đề nội tại của nền kinh tế chưa được xử lý triệt để. Chúng ta cần chú trọng điều gì để có thể tận dụng tốt nhất cơ hội nhằm bứt phá, thưa ông?

PGS. TS. Nguyễn Thường Lạng: Như chúng ta đã thấy, khoảng 15 năm gần đây chúng ta có sự thay đổi rất nhiều và quyết liệt về chính sách.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn đang trong giai đoạn sửa đổi pháp luật, định hình vững chắc các quy phạm pháp luật. Chúng ta chuyển sang kinh tế thị trường là chưa có trong tiền lệ. Trong khi hiện nay lại có rất nhiều mô hình kinh tế mới là kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số chuyển đổi xanh và chúng ta vẫn đang trong giai đoạn cập nhật. Nếu chúng ta cập nhật tốt, chắc chắn môi trường kinh doanh chúng ta sẽ trở nên thông thoáng, phù hợp với xu hướng và sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển bền vững, chứ không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ mà còn giúp mở tầm nhìn cho doanh nghiệp.

Rõ ràng, việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giúp doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững là một hướng đi đúng và chúng ta đã đạt được những thành công nhất định.

Tuy nhiên, để kinh tế Việt Nam phát triển nhanh, mạnh, bền vững trong giai đoạn tới vẫn cần tiếp tục chú trọng đổi mới về mặt chính sách, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa tối đa các thủ tục, tạo môi trường đầu tư kinh doanh tốt hơn cho các doanh nghiệp. Có chính sách quy hoạch chiến lược, có biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cụ thể nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước phát triển, phát huy tiềm năng địa phương. Có cơ chế nâng cao năng lực quản lý, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt giúp họ tham gia mạnh mẽ vào các chuỗi giá trị toàn cầu có giá trị cao.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục nhanh chóng hoàn thiện chính sách và đặc biệt là tăng hiệu năng của bộ máy thực hiện. Có chính sách tốt nhưng cần có lực lượng thực thi tốt. Người thực thi thông minh, linh hoạt chắc chắn sẽ thu hút được nhiều đầu tư, khai thác được nhiều tiềm năng, tạo ra được những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, thương hiệu mạnh...

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 26/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

Theo Nghị quyết, một trong những mục tiêu của Chương trình là xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu để từ đó đề ra giải pháp để các Bộ, ngành, cơ quan và địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW đạt hiệu quả cao nhất; qua đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển đất nước, nâng cao cuộc sống Nhân dân.

Chương trình đưa ra 5 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: 1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; 2. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; 3. Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả chiến lược và chương trình quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 năm, hằng năm; 4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực quốc gia; 5. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và Nhân dân; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng đời sống văn hóa.

Đối với mỗi nhiệm vụ, giải pháp, Chính phủ xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị. Trong đó, Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (thời hạn trước năm 2025); nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Đồng thời, Bộ Tài chính rà soát, nghiên cứu sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan phù hợp với thực tiễn theo hướng đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách, cơ bản khắc phục tình trạng lồng ghép trong quản lý ngân sách nhà nước, tăng vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; đẩy mạnh phân cấp, khuyến khích các địa phương sáng tạo, tăng thu, huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương trong việc quyết định, sử dụng ngân sách.

Nghiên cứu, đổi mới việc phân bổ chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra khi sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi địa bàn, lĩnh vực được giao chủ trì thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chế độ chi tiêu công, trong đó:

Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đất đai, tài nguyên, tập trung vào việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Đất đai năm 2024; hoàn thiện dự án Luật Địa chất và khoáng sản để trình Quốc hội.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, có liên quan tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2023; nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công; cải thiện các yếu tố để tăng cường năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế, nhất là phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả; giải quyết những vướng mắc trong quy trình quản lý đầu tư. Nghiên cứu phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước 3 - 5 năm theo hình thức cuốn chiếu theo thông lệ quốc tế khi sửa đổi Luật Đầu tư công...

*** Ngày 25/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.**

Nghị định này quy định về đối tượng, phương thức khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như sau:

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thông qua phương thức khai thác thông tin quy định tại khoản 5 Điều 10 Luật Căn cước.

Các hệ thống thông tin cung cấp thông tin về công dân cần khai thác gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cung cấp thông tin phù hợp chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức thực hiện việc khai thác.

2. Tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức cung cấp dịch vụ viễn thông, di động, tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, tổ chức hành nghề công chứng, thừa phát lại và tổ chức khác được giao thực hiện dịch vụ công khai thác thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua phương thức khai thác thông tin quy định tại các điểm b, c, d, đ và e Khoản 5 Điều 10 Luật Căn cước.

3. Thông qua phương thức khai thác thông tin quy định tại các điểm b, c, d Khoản 5 Điều 10 Luật Căn cước và thông qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, công dân thực hiện khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để

thực hiện thủ tục hành chính và phục vụ các hoạt động khác theo nhu cầu của mình. Công dân cung cấp thông tin gồm số định danh cá nhân, họ, chữ đệm và tên khai sinh, ngày, tháng, năm sinh và được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu.

4. Tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại 1, 2, 3 ở trên khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua phương thức khai thác thông tin quy định tại các điểm c, d, đ Khoản 5 Điều 10 Luật Căn cước.

5. Tổ chức, cá nhân quy định tại mục 2, 4 được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi được cơ quan quản lý căn cước và cá nhân là chủ thể thông tin đồng ý.

6. Trường hợp người đại diện hợp pháp của người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người dưới 14 tuổi, người bị tuyên bố mất tích hoặc người thừa kế của người đã chết khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì phải có Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin và cung cấp giấy tờ, tài liệu chứng minh là người đại diện hợp pháp, người thừa kế của công dân, trừ trường hợp thông tin chứng minh về người đại diện, người thừa kế đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Nghị định quy định cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an cấp tài khoản cho cơ quan, tổ chức để truy cập, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan, tổ chức được cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an cấp tài khoản có trách nhiệm tạo lập, quản lý tài khoản riêng trên hệ thống thông tin của mình đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và phân quyền sử dụng tài khoản đã tạo lập cho cá nhân thuộc quyền quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cá nhân được phân quyền sử dụng tài khoản riêng thuộc cơ quan, tổ chức sử dụng tài khoản riêng đó để tra cứu, khai thác thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức. Người tra cứu phải nhập đủ các thông tin gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân và lựa chọn các thông tin khác cần khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu khai thác thông tin tới Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua tài khoản đã được cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an cấp. Kết quả khai thác được thể hiện dưới dạng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử và được lưu trữ tại hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin.

Cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra, xác thực thông tin tài khoản và trả kết quả khai thác theo yêu cầu, phù hợp với quyền hạn, phạm vi thông tin được khai thác của tài khoản.

Nghị định quy định cơ quan, tổ chức quy định tại mục 1 ở trên thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công Bộ Công an theo hướng dẫn về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an.

Tổ chức, cá nhân quy định tại mục 2, 3 ở trên thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của cơ quan, tổ chức, cá nhân, người có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định ở trên. Trường hợp đồng ý cho phép khai thác thì thực hiện cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đồng ý cho phép khai thác thông tin thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chủ thể thông tin xác nhận nội dung đồng ý hoặc không đồng ý cho phép tổ chức, cá nhân không thuộc mục 1 ở trên khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

Theo quy định, công dân đã được cấp căn cước điện tử đăng nhập vào ứng dụng định danh quốc gia để khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn trên ứng dụng định danh quốc gia.

Tổ chức, cá nhân không thuộc quy định trên đăng nhập vào ứng dụng định danh quốc gia để khai thác thông tin của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn trên ứng dụng định danh quốc gia; việc khai thác thông tin phải được sự đồng ý của chủ thể thông tin cần khai thác thông qua ứng dụng định danh quốc gia.

Cơ quan, tổ chức quy định tại mục 1 thông qua kết nối trực tiếp với nền tảng định danh và xác thực điện tử để khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo văn bản thống nhất với Bộ Công an.

Tổ chức, cá nhân quy định tại mục 2, 4 kết nối với nền tảng định danh và xác thực điện tử thông qua hệ thống thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử để khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc thực hiện khai thác thông tin được thực hiện theo văn bản thỏa thuận với tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử và tuân thủ quy định tại 5 ở trên.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản yêu cầu khai thác, cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gửi người có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Văn bản yêu cầu khai thác, cung cấp thông tin phải nêu rõ mục đích, nội dung, phạm vi thông tin cần khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cam đoan về việc chịu trách nhiệm trong sử dụng thông tin khi được khai thác và ý kiến đồng ý của chủ thể thông tin cần khai thác.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì người có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp đồng ý cho phép khai thác thông tin thì có văn bản trả lời và cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đồng ý cho phép khai thác thông tin thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 25/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử.**

Nghị định này quy định rõ trình tự, thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử đối với: Công dân Việt Nam; người nước ngoài và cơ quan, tổ chức.

Nghị định quy định trình tự, thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 như sau: Công dân sử dụng thiết bị số tải và cài đặt ứng dụng định danh quốc gia; Công dân sử dụng ứng dụng định danh quốc gia để nhập thông tin về số định danh cá nhân, số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có); kê khai thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng định danh quốc gia; thu nhận ảnh khuôn mặt thông qua thiết bị số và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử; Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử và thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử; Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ và tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện thông qua ứng dụng định danh quốc gia.

Trình tự, thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 như sau: Công dân đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý căn cước không phụ thuộc vào nơi cư trú, xuất trình thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước còn hiệu lực và thực hiện thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02; Công dân cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử theo mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định này; trong đó, cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận; Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước; Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử; Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ căn cước để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

Nghị định nêu rõ đối với trường hợp công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước thì thực hiện đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử đồng thời với việc thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định ở trên.

Trình tự, thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 như sau: Người nước ngoài sử dụng thiết bị số tải và cài đặt ứng dụng định danh quốc gia; Người nước ngoài sử dụng ứng

dụng định danh quốc gia để nhập thông tin về số hộ chiếu hoặc số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và địa chỉ thư điện tử hoặc số thuê bao di động đã đăng ký thông tin thuê bao (nếu có); kê khai các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng định danh quốc gia; thu nhận ảnh khuôn mặt bằng thiết bị số và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng định danh quốc gia; Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử; Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ và tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người nước ngoài dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện thông qua ứng dụng định danh quốc gia.

Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Người nước ngoài cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử theo mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định này; trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào ứng dụng định danh quốc gia cho cán bộ tiếp nhận.

Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; thu nhận ảnh khuôn mặt, thu nhận vân tay của người nước ngoài để thực hiện xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Người nước ngoài là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài là người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

Nghị định quy định người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hoặc người được người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu ủy quyền sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình đăng nhập ứng dụng định danh quốc gia, cung cấp các thông tin theo hướng dẫn và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức sau khi được sự đồng ý của toàn bộ người đại diện theo pháp luật khác của tổ chức (nếu có).

Trường hợp nộp trực tiếp, người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền thực hiện kê khai Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức theo mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định này, nộp hồ sơ tại Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử hoặc cơ quan quản lý căn cước nơi thuận tiện.

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin về cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp thông tin về cơ quan, tổ chức chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thực hiện xác minh thông tin về cơ quan, tổ chức.

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

Nghị định quy định chủ thể danh tính điện tử thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử của cá nhân, cơ quan, tổ chức trên ứng dụng định danh quốc gia trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả cấp tài khoản định danh điện tử. Sau 7 ngày, nếu tài khoản định danh điện tử không được kích hoạt, chủ thể danh tính điện tử liên hệ với cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông qua tổng đài tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu về định danh và xác thực điện tử để thực hiện việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện sử dụng tài khoản định danh điện tử phải được sự đồng ý, xác nhận của người đại diện, người giám hộ thông qua ứng dụng định danh quốc gia. Người đại diện, người giám hộ sử dụng tài khoản định danh điện tử của người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện để thực hiện các giao dịch và các hoạt động khác phục vụ quyền và lợi ích của họ.

Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ xác thực điện tử có giá trị pháp lý để khẳng định, chứng minh chủ thể danh tính điện tử đã thực hiện và chấp thuận đối với giao dịch.

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thực hiện kết nối, chia sẻ, xác thực dữ liệu để chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử ở các quốc gia khác theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 25/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2024/NĐ-CP quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ.**

Nghị định này quy định chi tiết về dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; việc cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Trong đó, Nghị định quy định dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cung cấp bao gồm: 1. Tạo và phân phối các cặp khóa. 2. Cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ. 3. Gia hạn chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ. 4. Thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ

ký số chuyên dùng công vụ. 5. Thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ. 6. Không phục thiết bị lưu khóa bí mật. 7. Công bố và duy trì trực tuyến cơ sở dữ liệu về chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ. 8. Kiểm tra chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ trực tuyến. 9. Cấp dấu thời gian.

Nghị định quy định rõ chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ thời hạn có hiệu lực là 20 năm.

Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của thuê bao cấp mới thời hạn có hiệu lực tối đa là 5 năm.

Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của thuê bao được gia hạn thời hạn có hiệu lực được gia hạn tối đa là 3 năm.

Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ phát hành, kiểm tra hộ chiếu có gắn chip điện tử, thời hạn hiệu lực của chứng thư chữ ký số theo quy định tại Điều 23 Nghị định này. Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ phát hành, kiểm tra thẻ căn cước có gắn chip điện tử, thời hạn hiệu lực của chứng thư chữ ký số theo quy định tại Điều 26 Nghị định này.

Điều kiện cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ: 1. Điều kiện cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân: Phải là cá nhân của các cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 2 Nghị định này và có nhu cầu giao dịch điện tử; có văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. 2. Điều kiện cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cơ quan, tổ chức: Phải là cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân quy định tại Điều 2 Nghị định này; có quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp; có văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. 3. Điều kiện cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm: Thiết bị, dịch vụ, phần mềm thuộc sở hữu, quản lý của cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân quy định tại Điều 2 Nghị định này; có văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

Nghị định quy định chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ chỉ được đề nghị gia hạn 01 lần và phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng ít nhất 30 ngày.

Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp phải có văn bản đề nghị gia hạn chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2024.

*** Ngày 25/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động.**

Trong đó, Nghị định này sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 76/2020/NĐ-CP về Hồ sơ đề nghị cấp giấy thông hành.

Theo đó, trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy thông hành có 1 tờ khai theo Mẫu M01a ban hành kèm theo Nghị định này đã điền đầy đủ thông tin. Tờ khai của các trường hợp dưới đây thì thực hiện như sau: a) Người quy định tại Khoản 1, điểm b Khoản 2 và điểm b Khoản 3 Điều 4 Nghị định này thì tờ khai phải có xác nhận và đóng dấu giáp lai ảnh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý; b) Người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì tờ khai do người đại diện hợp pháp khai và ký tên; c) Người chưa đủ 16 tuổi đề nghị cấp chung giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc với cha hoặc mẹ thì tờ khai phải do cha hoặc mẹ khai và ký tên.

Nghị định này cũng sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 76/2020/NĐ-CP về giấy tờ khác đối với các trường hợp dưới đây: 01 bản sao Giấy khai sinh hoặc Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu; 01 bản sao có chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện theo pháp luật đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu; Giấy thông hành đã được cấp, nếu còn giá trị sử dụng; Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đối với trường hợp ủy quyền nộp hồ sơ.

Đồng thời, Nghị định này cũng sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 76/2020/NĐ-CP quy định về nơi nộp Hồ sơ đề nghị cấp giấy thông hành.

Theo quy định mới, người đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia trực tiếp nộp hồ sơ tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh có chung đường biên giới với Campuchia nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp người đó làm việc có trụ sở hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Người đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào nộp hồ sơ như sau: Công dân Việt Nam thường trú tại tỉnh có chung đường biên giới với Lào trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an cấp xã nơi thường trú hoặc Công an cấp huyện nơi thường trú hoặc Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thường trú hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công an; Công dân Việt Nam không thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào nhưng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh có chung đường biên giới với Lào trực tiếp nộp hồ sơ tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp người đó làm việc có trụ sở hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công an.

Người đề nghị cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 4 Nghị định này trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an cấp xã nơi thường trú hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Người đề nghị cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 4 Nghị định này trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an cấp huyện nơi cơ quan người đó làm việc có trụ sở hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Ngoài ra, Nghị định này cũng sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 76/2020/NĐ-CP quy định về thời hạn và thẩm quyền giải quyết Hồ sơ đề nghị cấp giấy thông hành.

Theo quy định tại Nghị định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 7 Nghị định này cấp giấy thông hành và trả kết quả cho người đề nghị. Trường hợp chưa cấp thì trả lời bằng văn bản, nêu lý do.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định này cấp giấy thông hành và trả kết quả cho người đề nghị. Trường hợp chưa cấp thì trả lời bằng văn bản, nêu lý do.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09/8/2024.

*** Quyết định số 568/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025.**

Theo Quyết định, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo và dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Khoa học và Công nghệ có thời hạn trình Chính phủ là tháng 6 năm 2024, thời hạn trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội là tháng 8/2024.

Thời hạn trình Chính phủ của dự án Luật Điện lực (sửa đổi) do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo, dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, dự án Luật Công nghiệp công nghệ số do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì soạn thảo là tháng 7 năm 2024, thời hạn trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội là tháng 8/2024.

Dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo; dự án Luật Nhà giáo do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo; dự án Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh do Bộ Quốc phòng chủ trì soạn thảo có thời hạn trình Chính phủ vào tháng 8 năm 2024, thời hạn trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội là tháng 9/2024.

Quyết định nêu rõ, các dự án: Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc do Bộ Quốc phòng chủ trì soạn thảo; Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; Luật Dẫn độ do Bộ Công an chủ trì soạn thảo; Luật Tương trợ tư pháp về dân sự do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo; Luật Cấp, thoát nước do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo có thời hạn trình Chính phủ vào tháng 01/2025, thời hạn trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội là tháng 02/2025.

Các dự án: Luật Đường sắt (sửa đổi) do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo; Luật Quản lý phát triển đô thị do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo; Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản

phẩm, hàng hóa do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo có thời hạn trình Chính phủ vào tháng 2 năm 2025, thời hạn trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội là tháng 3/2025.

Quyết định nêu rõ, căn cứ bản phân công, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 phải trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện rà soát đầy đủ các văn bản có liên quan để phát hiện, xử lý những vấn đề khác nhau giữa quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và văn bản dự kiến ban hành, tránh để xảy ra mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; ngăn ngừa tình trạng lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ trong xây dựng pháp luật; tập trung thực hiện nghiêm các giải pháp đã được giao tại các Nghị quyết của Chính phủ; coi việc hoàn thành Chương trình là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Các Bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, gồm: Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Điện lực (sửa đổi); Luật Nhà giáo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi); Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án luật, pháp lệnh trình Chính phủ đúng thời hạn, tiến độ đã được phân công.

Các Bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, gồm: Luật cấp, thoát nước; Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; Luật Dẫn độ; Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; Luật Đường sắt (sửa đổi); Luật Quản lý phát triển đô thị; Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chủ động xây dựng kế hoạch soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ dự án luật trình Chính phủ đúng thời hạn, tiến độ đã được phân công.

Bộ Tư pháp thẩm định kịp thời, đúng thời hạn và nâng cao chất lượng thẩm định; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; hằng tháng có báo cáo gửi Chính phủ tại phiên họp thường kỳ về tiến độ chuẩn bị các dự án, dự thảo thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; thống kê các dự án, dự thảo chậm tiến độ, không thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và đề xuất biện pháp xử lý.

*** Ngày 26/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 567/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 1 năm 2025.**

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công

tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Là cơ sở để tổ chức thực hiện tốt việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 1 theo quy định của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh và Nghị định số 13/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 139/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Quyết định nêu rõ, các cơ quan, tổ chức, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cử cán bộ đúng đối tượng, đủ số lượng theo chỉ tiêu phân bổ từng khóa của Ban Tổ chức Trung ương; Những đồng chí vắng mặt phải tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh các khóa tiếp theo.

Nội dung bồi dưỡng thực hiện theo Thông tư số 172/2020/TT-BQP ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành chương trình, nội dung; chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

Đối tượng gồm: Đối tượng 1 chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; Thời gian: Năm 2025. Chỉ tiêu: Mở 03 khóa, mỗi khóa từ 50 đến 70 đồng chí; Địa điểm: Tại Học viện Quốc phòng.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức ở trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo cơ quan chức năng lập danh sách đối tượng 1 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tham gia từng khóa báo cáo Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Quốc phòng trước ngày 30/12/2024 và báo cáo kịp thời khi có thay đổi nhân sự.

Học viện Quốc phòng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh từng khóa, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt và tổ chức thực hiện;

Cục Dân quân tự vệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương giúp Ban Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương phối hợp với Cục Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương và Học viện Quốc phòng tổ chức thực hiện kế hoạch; trực tiếp theo dõi, quản lý nội dung, chương trình, chất lượng, kết quả các khóa bồi dưỡng; kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức; tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Ban Bí thư Trung ương Đảng theo quy định.

*** Ngày 20/6/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 42/2024/TT-BTC ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá bất động sản.**

Theo Thông tư, Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam này quy định và hướng dẫn về thẩm định giá bất động sản khi thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá. Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam này không áp dụng đối với trường hợp định giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Các cách tiếp cận áp dụng trong thẩm định giá bất động sản bao gồm cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí và cách tiếp cận từ thu nhập theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hoặc sử dụng kết hợp các cách tiếp cận.

Phương pháp thẩm định giá sử dụng trong thẩm định giá bất động sản bao gồm các phương pháp thẩm định giá thuộc các cách tiếp cận hoặc kết hợp các cách tiếp cận quy định trên. Phương pháp thặng dư là phương pháp thẩm định giá được xây dựng dựa trên cơ sở kết hợp cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí và cách tiếp cận từ thu nhập.

Căn cứ vào đặc điểm của bất động sản cần thẩm định giá, mục đích thẩm định giá, thời điểm thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, các thông tin và số liệu về bất động sản cần thẩm định giá có thể thu thập được để lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá phù hợp.

Việc sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất của bất động sản được xác định trên cơ sở: 1. Đặc điểm của bất động sản thẩm định giá. 2. Các thông tin về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch giao thông, quy định về chuyển mục đích sử dụng đất và các quy định về đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 3. Hướng dẫn phân tích việc sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá.

Tổng doanh thu phát triển của bất động sản được xác định trên cơ sở điều tra khảo sát, thu thập các thông tin về giá chuyển nhượng, giá cho thuê và các yếu tố khác hình thành doanh thu (như thời gian bán hàng, thời điểm bắt đầu bán hàng, tỷ lệ bán hàng, tỷ lệ lấp đầy) của tối thiểu 03 bất động sản có đặc điểm tương tự với dự án dự kiến đầu tư xây dựng tại khu vực có bất động sản thẩm định giá hoặc khu vực có khả năng sinh lợi, điều kiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đương có tính đến xu hướng và mức độ biến động của giá chuyển nhượng, giá cho thuê và các yếu tố khác hình thành doanh thu của dự án dự kiến đầu tư xây dựng trong tương lai. Khi xác định tổng doanh thu phát triển cần phân tích và đánh giá về khả năng thực hiện, hoàn thành và đưa vào vận hành, khai thác dự án theo tiến độ đầu tư đã cam kết và theo các quy định hiện hành về bất động sản.

Việc xác định mức biến động của giá chuyển nhượng, giá cho thuê và các yếu tố khác hình thành doanh thu căn cứ vào kết quả điều tra, khảo sát thị trường hoặc số liệu công bố của cơ quan thống kê hoặc cơ quan quản lý thị trường bất động sản, đảm bảo phù hợp mức biến động của thị trường bất động sản qua các năm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2024.

*** Ngày 30/5/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.**

Theo Thông tư, viên chức chuyên ngành giao thông vận tải xét thăng hạng cần đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

Bên cạnh đó, có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng; được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Viên chức chuyên ngành giao thông vận tải xét thăng hạng cần đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề, cụ thể như sau:

1. Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng I có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II và tương đương từ đủ 06 năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng III và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Theo Thông tư, viên chức chuyên ngành giao thông vận tải xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung và tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể sau:

Đối với viên chức các chuyên ngành quản lý dự án hàng hải, quản lý dự án đường thủy, quản lý dự án đường bộ, quản lý dự án đường sắt, kỹ thuật đường bộ, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Chủ trì xây dựng ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu. 2. Chủ trì xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu. 3. Chủ nhiệm khảo sát 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B đã được nghiệm thu hoặc giám đốc quản lý dự án của 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng. 4. Chủ nhiệm khảo sát hoặc chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định hoặc chủ trì thẩm tra thiết kế 01 công trình cấp I hoặc 02 công trình cấp II đã được nghiệm thu hoặc giám sát trưởng 01 công trình cấp I hoặc 02 công trình cấp II đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng. 5. Chủ trì thực hiện lập chi phí đầu tư xây dựng của 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B hoặc 01 công trình cấp I hoặc 02 công trình cấp II đã được nghiệm thu. 6. Tham gia quản lý dự án của 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng I, thiết kế xây dựng hạng I, giám sát thi công xây dựng hạng I, định giá xây dựng hạng I.

Đối với viên chức các chuyên ngành tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thông tin an ninh hàng hải, cảng vụ đường thủy nội địa, cảng vụ hàng hải, cảng vụ hàng không, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Tham gia xây dựng ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành. 2. Chủ trì xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh

vực hoặc cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu. 3. Tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật và chủ trì xây dựng ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì hoặc tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Đối với viên chức chuyên ngành đăng kiểm, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Tham gia xây dựng ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành. 2. Tham gia xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu. 3. Tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật và ít nhất 01 đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2024.

*** Ngày 19/6/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.**

Theo đó, sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 13/2011/TT-BTP như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này ban hành các loại biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; quy định đối tượng sử dụng và cách thức sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.”.

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau: “Điều 3. Ban hành biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp Ban hành kèm theo Thông tư này: 1. 07 biểu mẫu và 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02). 2. 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03).”

Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau:

“Điều 4. Quản lý, sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp

1. 07 biểu mẫu và 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02) được sử dụng và lưu trữ tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp (sau đây gọi là Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp) dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dưới dạng văn bản giấy. Biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp sử dụng dưới dạng văn bản giấy được in trên giấy trắng, khổ giấy A4 (210mm x 297mm). Biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp dưới dạng dữ liệu điện tử có giá trị sử dụng như biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy.

2. 02 biểu mẫu Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dành cho cá nhân và biểu mẫu Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dành cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức) được đăng tải trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư

pháp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể truy cập để tải về và sử dụng. Trường hợp thực hiện thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tiếp, cá nhân, cơ quan, tổ chức được Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp các biểu mẫu này để sử dụng miễn phí.

3. 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03) được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Khi thực hiện yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên môi trường điện tử, cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu thông qua các biểu mẫu điện tử tương tác khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

4. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tổ chức sử dụng 07 biểu mẫu, 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02), 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03) và chịu trách nhiệm về việc sử dụng các biểu mẫu, mẫu sổ không đúng quy định của Thông tư này.”

Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 14 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 14 như sau: “a) Đối với người không bị kết án, người đã bị kết án nhưng được xóa án tích, người bị kết án “không bị coi là có án tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người bị kết án “được coi là không có án tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người được đại xá thì ghi “Không có án tích”; trường hợp người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam thì ghi “Không có án tích trong thời gian cư trú tại Việt Nam”. Các ô, cột trong mục này không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp.”.

b) Bổ sung điểm b1 sau điểm b Khoản 2 như sau: “b1) Đối với người bị kết án “không bị coi là có án tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người bị kết án “được coi là không có án tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ghi nội dung bản án vào các ô, cột mục tương ứng trong Phiếu lý lịch tư pháp. Nội dung bản án được ghi theo hướng dẫn tại điểm b khoản này. Tại mục “Ghi chú”: ghi rõ “Không bị coi là có án tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoặc “Được coi là không có án tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)”.

5. Bãi bỏ 08 loại biểu mẫu, 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP và hai loại giấy in màu có hoa văn để Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp in Phiếu lý lịch tư pháp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Bộ Chính trị đã có những quyết định đề kiến toàn nhân sự tại Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Ban Chỉ đạo). Theo đó:

Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Lương Cường được phân công kiêm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Lê Minh Hưng được phân công kiêm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Thượng tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công an được phân công kiêm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Thượng tướng Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng Cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam được phân công kiêm Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Nguyễn Duy Ngọc được phân công kiêm Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Phân công bà Nguyễn Thị Tuyền, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội điều hành Thành ủy Hà Nội cho đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Thành ủy theo quy định.

Điều động, chỉ định Trung tướng Nguyễn Văn Gấu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Bắc Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 1311-QĐNS/TW ngày 20/6/2024 của Bộ Chính trị, đồng chí Nguyễn Hữu Đông, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Sơn La thôi giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Tỉnh ủy Sơn La, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Sơn La; điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Bổ nhiệm bà Đinh Thị Mai, Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền Ban Tuyên giáo Trung ương giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

Chuẩn y bà Trần Kim Yến, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh tham gia Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y Đại tá Thạch Thanh Tú, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Nguyễn Hồng Pháp, Bí thư Thị ủy La Gi tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Nghị quyết số 135/2024/QH15 của Quốc hội quyết nghị bầu bà Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội Khóa XV tỉnh Thái Nguyên giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nghị quyết số 1075/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XV giữ chức vụ Trưởng ban Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XV.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 464/QĐ-TTg ngày 30/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ông Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/7/2024.

Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 27/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng tiền lương quốc gia thay ông Nguyễn Văn Thịnh (do có sự thay đổi về vị trí công tác đối với ông Nguyễn Văn Thịnh).

Thành lập Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững:

Quyết định số 560/QĐ-TTg ngày 25/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững (Hội đồng).

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long. Phó Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Ngoại giao; Bộ Tài chính; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Y tế; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công Thương; Bộ Tư pháp; Bộ Công an; Bộ Nội vụ; Thanh tra Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Dân tộc; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ngoài ra, Ủy viên Hội đồng còn có đại diện lãnh đạo các ban của Đảng: Ban Tuyên giáo Trung ương; Ban Kinh tế Trung ương và đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng doanh nghiệp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Lương Kế Điền, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Hậu cần Quân khu 5.

Thượng tá Cao Văn Mười, Phó Chỉ huy Trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên.

*** Bộ Công an:**

Thiếu tướng Nguyễn Sỹ Quang, Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục nghiệp vụ, Bộ Công an.

Đại tá Nguyễn Hồng Phong, Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai.

Thượng tá Nguyễn Đình Dương, Phó Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm làm Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án hình sự, Thủ trưởng Cơ quan Tạm giữ, tạm giam, Công an TP. Hồ Chí Minh.

Thượng tá Ung Chiêu Thành, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận được bổ nhiệm làm Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Bổ nhiệm ông Hà Viết Toàn, Thẩm phán Trung cấp, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Bà Lã Thị Liên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Lê Thanh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Văn Yên, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Yên, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu ứng cử để bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Nguyễn Tiên Dũng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Hoàng Thanh Linh, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ 2, Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Chiến, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Lê Anh Tuấn, Phó Giám đốc Vườn Quốc gia Pù Mát được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Vườn Quốc gia Pù Mát.

Cao Nguyên Hùng, Phó Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Trần Trung Hiếu, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đức Trọng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh An Giang:**

Bà Đặng Thị Hoa Rây, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Long Xuyên được điều động, chỉ định tham gia Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, giới thiệu hiệp thương, cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Ông Huỳnh Quốc Thái, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Long Xuyên.

Ông Nguyễn Văn Nhiên, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Lê Phước Dũng, Bí thư Huyện ủy Châu Thành được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

Bà Lê Bích Phượng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Châu Thành.

Bà Phan Thị Diễm, Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

Bà Lư Thị Kim Thùy, Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028, thôi giữ chức Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028; đề điều động, chỉ định làm Ủy viên Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh và giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Nguyễn Trung Hậu, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh.

Ông Trần Lê Trung, Chánh Văn phòng Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Nguyễn Văn Tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Trà Vinh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Nguyễn Văn Khởi, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baochinhhphu.vn